

XUAN

NĂM GIÁP-THÂN



NHA XUẤT-BAN "NAM-XUYỀN" - SAIGON

1944

Grage 1000 Brochures

GIA 2-40

Imprimerie “BÀO - TỒN”

In đủ các giấy má, sớ sách, báo chí, rất mỹ-thuật

In mau chóng — Giá phải chăng

Editions “NAM-XUYEN”

Xuất - bản và phát - hành đủ các loại sách về
văn - chương, nghệ - thuật và tư - tưởng

Manufacture des Carreaux “ROYAL”

Làm đủ các thứ gạch bằng ciment, đủ màu và đủ các kiểu

BỀN — ĐẸP — RẺ

PHÒNG GIẤY
173-175, Bd de la Somme
SAIGON

TỔNG GIÁM-ĐỐC
VO TUAN-KHANH

Muốn bảo toàn được những tai nạn bất ngờ, có thể thiệt - hại đến
— thân thể các ngài

— xe cộ các ngài

— lầu ghe các ngài

— nhà cửa các ngài

Các ngài nên vào bảo-hiêm của hãng :

TAISHO MARINE & FIRE INSURANCE CO. LTD

SÁNG LẬP TỪ NĂM 1918

Tổng cuộe tại TOKIO (Nhật - Bản)

Capital, autorisé Y. 10.000.000

Dont entièrement versé 3.750.000

Reserves 41.650.000

— MITSUI BUSSAN KAISHA LTD. —

AGENTS EXCLUSIFS POUR L'INDOCHINE

14, Rue Chaigneau — SAIGON

Muốn thương lượng, bất cứ một việc gì về Bảo - hiêm, xin mời quý ngài đến :

Phòng giấy ông **VO TUAN-KHANH**

(Đại-Lý có trách nhiệm của hãng Mitsui B. K.)

173-175, B^d DE LA SOMME - SAIGON

TIN XUÂN ĐI TRƯỚC

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº 20447

MỘT năm nữa đã qua...

Lại một năm đã thân-nhiên đi mau như giòng nước hững hờ.
Lại một chuỗi ngày rơi vào vực thẳm của thời gian.

Trên con đường gai vò lằn, tất cả các khách đời, ai nấy đến ngừng chân, tiếc nhờ đến thời thơ ấu, đến những năm tháng tươi vui trong lúc "tuổi vàng", tuổi "hoa niên", và băng khuâng trông tới trước tương lai.

Không một ai, mỗi độ xuân về, gió xuân lướt thổi, nắng xuân hừng đẹp, hoa xuân tươi bừng, mà không rung động tâm hồn, ngời ngời tới những ngày cũ đã qua và nhẩm, ngày mới sắp tới.

Bao nhiêu năm cũ, bao nhiêu lễ xưa nay ngồi chiêm-diềm lại, chúng ta không biết nên buồn hay nên vui, nên cười hay nên khóc.

Nhưng đời buồn vui hay cười khóc thì ngày cũ cũng không bao giờ lại sống được lại.

Xuân đã qua. Và tuổi xuân cũng qua.

Tuổi đời được mấy lần xuân. Và mỗi độ xuân qua, ta đã bỏ phí bao ngày tuổi trẻ, bao cơ hội hay. Ta đã hờ hững với mỗi độ xuân.

Sợ rồi một ngày kia, khi chợ đã tàn, cò kẻ nào là không về theo bóng chiều am-đạm? Vâng cho nên, trong lúc như xuân còn đang bông nở trong mạch máu thanh niên, chúng tôi nghĩ cần phải lưu lại trên con đường ta đã trải qua, một vết tích gì, một kỷ niệm gì, một sự nghiệp dù là còn cơ để khỏi phí nhiên, ngày đang còn tươi trẻ đẹp đẽ.

Xuân năm Giáp-Thân này đã đến với chúng tôi trong ý nghĩ ấy.

Và chúng tôi đã mừng hực hành ngay bằng tập sách xuân này, tập sách mở đầu cho nhà xuất bản của chúng tôi, nhà xuất bản NAM-XUYỀN mà chúng tôi đã mạnh bạo cho ra mắt các bạn giữa lúc cảnh xuân muôn vẻ, trời xuân muôn màu, trăng-bông và đầy đủ này.

TẬP sách ra đời,

Chúng tôi không ngoài cái ý định trong lúc xuân vui đẹp này, muốn cống hiến cho các bạn gần xa, một món quà văn-hương, một món quà xuân.

Tuy phạm vi của tập sách không được quá rộng rãi mặc dầu, nhưng chúng tôi đã dâng lựa chọn cho có đủ những văn, những thơ xưa xưa nay, những câu đối, những truyện lạ của đủ các mặt, các tên.

Chúng tôi đã khào-lực được đủ những câu của các bậc danh nho tùy hứng làm trong dịp tết, những câu danh thép của Nguyễn-Công-Trừ, Lê-Thành-Tôn, những câu tài tình của tam nguyên Yên-tử, bà huyện Thanh-Quan, những câu hóm hỉnh cùng những câu trào-lộng của Tú-Xương, nhà thơ bến Vĩ.

Bên những dòng hải-hước đó, có phảng dọng phong-nhũ của thơ Cao-Chu-Thân và nhien văn trúc-tuyết của thơ Nguyễn-Văn-Siêu, những đại-danh, những tinh-tà của "trời" thơ xưa.

Chúng tôi cũng không quên trình bày dưới mắt các bạn một vài thí-phẩm của ít như thơ trẻ tuổi hiện-đại, tuy trẻ tuổi mặc dầu mà dọng thơ đã có thể gọi là danh thép.

Bên cạnh đây, ít nhiều thơ văn của Nguyễn-Khắc-Hiếu về Tết đã cho ta rõ cái cảm tưởng của nhà thi-sĩ trong ba độ tuổi xuân thay đổi.

Từ các nhà thơ, đến các nhà văn, các nghệ-sĩ, chúng tôi bằng vài nét đơn sơ đã vẽ được đủ cái ảnh ảnh Tết, cái xuân của các nhà văn Lê-Văn-Trương, Lưu-Trong-Lưu, của từng nhóm nhà báo Điện-Tín, Saigon, Nam-Kỳ v. v. . ., của các họa sĩ Nguyễn-Đỗ-Cung, Hoàng-Lập-Ngôn, Văn-Giáo...

Muốn cho tập văn được đầy đủ hơn, chúng tôi đã nói rõ cái cảm tưởng của các chị em phụ-nữ đối với xuân, mỗi độ xuân qua một cảm tình, một suy nghĩ : từ cái tuổi ngây thơ từ 14, 15 còn nhất xác pháo, đến cái tuổi nghe tiếng pháo mà nghĩ đến một "cô áo đỏ sang nhà mới", cho đến cái tuổi đã qua thì xuân, nghe tiếng pháo mà thêm lo cho xuân.

Và trong "bức thư xuân" tất cả trắc ẩn của lòng các bạn gái, trong lúc vui xuân mà không quên đến các bạn đồng loại vắng cả một đời xuân, sống ở những nơi tối tăm, dầu hè, số chợ.

Về những hoa ngày Tết, chúng tôi không quên khảo cứu về gốc tích của mấy loại hoa : những bông cúc đương tơ, những đoá hoa hải-dương môn môn, những đoá thủy tiên thanh quý, Quỳnh hoa, Mai hoa, những hoa biểu hiệu của sự trịnh-trang Nghệ-thuật chơi hoa kẻ cũng lắm công.

Sau cùng một vài phong tục lạ ở các nơi về Tết, ở Mán, ở Thổ vân vân, rồi trở về đến một phong tục ở vùng Quê Bắc Ninh xưa ta, một tục rất đẹp đẽ và đậm ấm : tục hát quan họ trong những tháng xuân.

Diễm vui cho tập sách, Chúng tôi đã lựa chọn một tiểu-thuyết về Xuân : tiểu thuyết "Hoa Xuân Năm Ngoái".

Từng ấy thư được trình bày theo một nghệ-thuật rất tinh vi và được tô điểm bằng những nét bút rất sắc sảo. Chúng tôi tạm cho là mẫu nguyên trong công cuộc lúc đầu tiên này để được hân hạnh cho sách ra làm quen với bạn đọc ngay từ xuân này.

Ở đây chúng tôi xin trân trọng cảm ơn các bạn đã sốt sắng một lòng một ý với chúng tôi, các nhà văn, các họa-sĩ, đã biên-lập, tô điểm cho tập sách, các nhà buôn đã với lòng đặt những quảng cáo vào tập sách này, tất cả các bạn đọc, các bạn đại-lý, mới như thấy tin chúng tôi xuất bản tập sách, đã ngay từ lúc đầu gửi thư về khuyến khích, tán thành chúng tôi.

Đáp lại cái thịnh tình quý hóa ấy, chúng tôi đang sửa soạn cho ra tập sách thứ hai của nhà xuất bản chúng tôi : tập chuyên san riêng nói về PHỤ-NỮ đặc biệt về PHỤ-NỮ, toàn về PHỤ-NỮ, một tập sách mà chúng tôi ước vọng quốc dân ai cũng phải đọc và gia đình ai cũng phải có. Một tập sách vừa vui vừa có ích vậy.

Vui và có ích, lấy công việc vun bón cho văn chương và mỹ-thuật nước nhà làm nền, lấy sự liên-bộ cho văn-hóa nước nhà làm gốc, chúng tôi theo rõ mục đích và phương-tram chúng tôi đã định mà tiến-hành.

Còn đường còn dài, Con đường còn dài, Ở đây trong những lời đầu tiên này, giữa lúc xuân về với muôn màu sắc này chúng tôi xin nhắc lại mục đích và phương-tram ấy, hứa vững ở công việc của chúng tôi. Không những chúng tôi coi là một lý tưởng thiêng-liêng mà còn coi công việc của chúng tôi là một bổn phận của những ai đem gửi thân giữa nơi chợ đời này vậy.

Tin xuân đi trước... Chúng tôi còn mong ở các bạn thân mến của chúng tôi, tất cả sốt sắng và bền bỉ của lòng các bạn, Chúng ta cùng nhau vui vẻ nắm tay nhau bước lên đường sang năm mới.

Thương xuân, chúng ta cùng cất tiếng mà mừng xuân.

Võ-Tuấn KHANH

Giám đốc nhà xuất bản NAM-XUYỀN



NGÀY XUÂN NHẮN BẠN

NĂM cũ đã qua. Và năm mới đã bắt đầu. Chúng ta không còn phải ở cái lúc có thể cứ ngồi mà tư-lự, mà lo nghĩ. Chúng ta cần phải quên những nhọc-nhàn, những khó khăn trong bước đường vừa qua. Ta không nên buồn đến chán nản, đến lãng phí hết cả những ngày xuân tươi đẹp nó đã đem vào cho mạch máu ta bao nhiêu sinh-lực thấm tươi.

Tôi không giám bảo bạn cứ vui mà say đắm trong vòng vô tư lự.

Ngày xuân đã đến, giữa sự êm dịu, mát mẻ của trời đất, thanh niên ta có thể đứng chân trong chốc lát để ta có thể nhìn lại quanh mình ta, soát lại những đoạn đường ta đã trải qua và dò những đoạn đường ta sắp tới...

Giữa những giờ phút nghiêm-trọng này của Thế-Giới, cuộc đời chúng ta nhẽ đã đến một giai-đoạn khó khăn khốc liệt hơn thế này. Nhưng may thay, ta đã được ở vào một hoàn cảnh thuận tiện. Và những người Đỡ-dầu chúng ta đã mang ta đi được thuận dòng. Chính-phủ đã đưa ta đi không ngược lại hoàn-cảnh. Hơn thế nữa, chúng ta đã không phải đi vào những bước gập ghềnh khúc khuỷu, mà chúng ta còn được bình tĩnh, được hy vọng nhiều nữa. Trong mấy năm nay, Chính-phủ còn đưa đất ta trên con đường cải cách rất hợp thời, và còn nhắc ta đến cả sự bồi bổ cả về ba phương diện, đức dục, trí dục và thể dục. Bao giờ thanh-niên cũng phải lấy đó làm ba điều cốt chính cho sự bồi bổ của thanh-niên giáo dục, ba điều căn bản vậy. Và bao giờ ba điều căn bản ấy cũng phải đi đều và tiến đều thì sự lợi ích mới hoàn hảo mà mới đưa ta đến chỗ kết quả tốt đẹp được.

Ở đây chúng ta nhân ngày xuân này, ngồi kiểm điểm lại mà nên lấy làm mừng rằng, mặc dầu Chính-phủ hiện nay có không biết bao nhiêu việc phải gánh vác, không biết bao nhiêu điều phải thực hành mà Chính-phủ cũng không quên chúng ta, không quên lớp thanh-niên của nước nhà mà luôn luôn ra công hỏ báo, khuyến khích và bồi bổ vào ba phương diện căn bản ấy, Chính Chính-phủ đã sẵn tay vào việc và chính Chính-phủ đã theo những phương-pháp rất hùu ích cho sự tu thân các thanh-niên về ba phương diện ấy mà Chính-phủ bên Chính-quốc đã thi hành để cải cách thanh-niên đem thi-hành để cải cách ở bên này.

Những sáng kiến ấy là những phương pháp tuyệt hảo tuyệt luân rất đặc dụng lúc này. Liền đây quan Toàn-quyền Decoux ra lệnh cho ai nấy hiểu biết sự cần thiết phải lọc lừa, diu dắt xu hướng các thanh-niên, các học sinh theo sở thích, bản năng của từng người để tránh sự đào tạo nên những kẻ lờ đờ, trơ hèn, những người phản uất. Hơn nữa, lấy làm thân trọng, Chính-phủ đang còn khảo cứu, xem xét về phương hướng giáo dục, Chính-phủ lại cố sức mở mang về đường trí dục, đức dục cho thanh-niên, mở mang ban sơ học, trường công nghệ, máy móc chuyên môn, và lập trường khoa học cao-đẳng, lập xóm đại-học (cité universitaire), đặt giải thưởng văn chương, giải thưởng Alexandre de Rhodes, lập nhà xuất bản, in sách và lập gánh hát để phổ-thông văn-hóa và truyền bá học-thuật tư tưởng.

Sau nữa, về đường thể dục, thanh-niên càng được săn sóc hơn hết, một ban thể dục và thể thao của Chính-phủ đặt ra, chuyên đề đào tạo cho Đồng-Dương một thể-hệ thanh-niên mạnh mẽ và quả cảm, hiểu biết nhiệm vụ của mình, nhiệm vụ đối với gia-đình, đối với xã-hội.

Chính-phủ còn nói rộng cho nhân tài Đồng-Dương được dự cả vào sự cải cách thanh-niên này, cũng như Chính-phủ cho dự cả vào việc cai-trị xứ này.

Thanh-niên ta lúc này quả hơn lúc nào hết, đang được Chính-phủ trông nom đến, trông nom một cách ân cần, chu đáo. Ba phương-diện cần-thiết cho thanh-niên cả về trí-dục, đức dục và thể dục đều được Chính-phủ ra công nâng đỡ, khuyến khích để có thể cải cách từ gốc, từ tinh thần để thanh-niên sau này chắc chắn là sẽ trở nên những người hữu dụng có ích cho chính thân mình, cho xã-hội và cho quốc-gia.

Thanh-niên nên tự tin ở mình và để lúc xuân qua ta ngồi ngơi xong, ta lại sốt sắng lo theo tiến hành công việc, bồi bổ về ba phương diện cần thiết cho thanh-niên. Đáng đến được một kết quả tốt đẹp mau chóng.

Ta phải tin bạn a, ở ta. Và xuân sang, nhưa sống ở trong máu thanh-niên càng mạnh, ta phải cần tin ở ta, vững lòng ở ta, bền chặt ở Chính-phủ và yên chí ở trước mặt ta sẽ có một tương lai rực rỡ đang chờ đợi chúng ta.

Võ-Juân KHANH



Khảo-lục một ít câu đối Tết truyền-tụng của các bậc danh-văn nước ta

NHỮNG câu đối của các bậc danh văn nước ta làm thực nhiều. Ở đây tôi chỉ khảo lục một ít câu đối đã được truyền tụng của các bậc ấy làm trong dịp Tết.

• *Lịch sử câu đối*: Trong văn chương, câu đối kể ra cũng đã có một lịch-sử khá lâu dài, bất luận là đối gì, đều gốc ở câu đối Tết mà ra cả. Theo sách « Trăm văn lâu tạp thuyết » thì vua Thái-Tổ nhà Minh, sau khi thống nhất thiên hạ đóng đô ở Kim-lang, muốn tỏ ra vẻ thiên-hạ thái-bình, đêm ba mươi Tết (đêm trừ-tịch) truyền chỉ cho các nhà quan dân, đều phải dùng giấy đỏ viết những câu có nghĩa tốt lành, gián ở cửa gọi là « xuân-liên », tức là gọi là câu đối Tết. Từ đó thành thói quen, một khi hết năm cũ sang năm mới các nhà đua nhau gián câu đối Tết, chẳng những ở cả trong nhà, câu nào cũng có ý trừ những cái xấu cũ, cầu những cái tốt mới.

Những « đối liên » đồ, hoặc 4, 5 chữ gọi là tiền đối, hoặc 7 chữ gọi là đối thơ, hoặc mỗi vế chia làm hai đoạn, gọi là câu đối phú, hoặc dài hơn không chừng hạn nữa cũng được.

Đối liên phải trọi từng chữ, từng ý mới hay, hoặc là câu trong sách cũng phải lấy câu trong sách mà đối, hoặc vẽ ra tức cảnh mà đối, có câu triết lý lấy ý trong hình chữ, nghĩa chữ mà đối nhau, toàn những là câu-ký mẹo mục để khó đối và để tỏ tài vậy.

Những câu đối tài tình của cụ Nguyễn-Công-Trứ

Nói đến câu đối các bạn hay để ý đến các giai-thoại hẳn không quên một nhà sư kia cũng vì sinh câu đối mà bị « guyên » công Trứ ngay từ thuở còn nhỏ đã nổi tiếng là thần đồng. Bữa đó, nghe việc nhà sư sinh câu đối ấy thường khinh rẽ học-trò, liền đi thẳng đến chùa tìm nhà sư. Nhà sư đang còn loay hoay bận việc ở dưới nhà bếp không đợi cho nhà sư lên nhà trên, Trứ cứ xông sọc đi vào, xông xuống tận bếp. Nhà sư có ý không bằng lòng, mới gắt rằng:

— Khách khứa kẻ chỉ ở ở núc bếp.

Nghe sư nói vậy, bèn đối tiếp ngay:

— Trai-chay nào đó vai cà sư:

Nhà sư dùng chữ ông núc (ông đồ rau bắc bếp) bếp để mắng rằng khách gì lại dám đầu vào bếp. Nguyễn-công Trứ dùng ngay tiếng vai cà sư để mắng lại. Vai theo tiếng Nghệ có nghĩa là cái vai bằng sành để nấu cà, lại có nghĩa là bà vãi, bà sư. Cho nên nhà sư tức lắm. Nhưng bị đồ oan rằng « vãi cà sư » thì sư cũng phải cãi, bèn chỉ vào tượng Phật, đọc to:

— Xin chứng minh cho, Nam mô a di đà Phật,

Thấy sư trở vào tượng Phật đọc, Trứ nhà ta lém lỉnh cũng không việc, cũng trở vào bàn thờ táo quân, đọc ngay:

— Có giám sát đó, Đông trù tư mệnh táo quân,

Sư tửng thế và cầu kính, đọc rằng:

— *Tauộc ba mươi sáu đường kính, không thiên-địa
thánh thần song khác tục.*

Nguyễn-công-Trừ bèn mắng lại rằng:

— *Hay tám vạn tư mặc kệ, chẳng quân thần phạ-tử
đếch ra người.*

Những câu đối của Nguyễn-công-Trừ toàn là những
câu tài tình và làm ứng-khẩu như trên cả. Trong sách của
ông Lê Thước có chép những câu của Trừ làm trong dịp
Tết lúc đương còn cảnh nghèo mắc nợ:

I. — *Nợ có chết ai đâu, đòi mà chi, trả mà chi cha kiếp,
— Trời để sống lâu mãi, tiền cũng có, bạc cũng có,
mẹ đòi.*

II. — *Cần bợ mượn, nợ ỏi tí mù, có căng đạp thẳng
bắn ra cửa.*

— *Sáng mừng một, rứa say tây lủ, giờ tay bằng
ông phúc vào nhà.*

III. — *Chiều ba mươi công nợ rồi canh tân, ước những
mười năm đôn lại một.*

— *Sớm mừng một rứa chẻ chân quý tị, trông cho ba
bữa hóa ra mười.*

Nhưng mà đối với Nguyễn-công-Trừ, một người mà
«trời đất đã cho một cái tài, giắt lưng dành để tháng
ngày chơi» thì:

— *Tiền bạc của giới chung, trông trải thế mới lọt vòng
khuyến sáo;*

— *Còn danh đường đất rộng, kèn cựa chỉ cho bận cái
tong bông.*

Cho nên tuy nghèo, mà Nguyễn-công-Trừ vẫn có cái
Tết phong lưu «xênh xang» lắm. Ta hãy nghe ba câu đối
Tết dưới này:

I. — *Vết ỏi nhất một cây nên tới bữa ba mươi ri
cũng ết.*

— *Vang đất đùng ba tiếng pháo, rang ngày mừng một
rứa là xuân.*

II. — *Hầu một chiếc lòn chiêng, mặc sức tam dương
khơi đất;*

— *Nhờ hai gian tổ trống, tha hồ ngũ phúc làm môn,*

III. — *Mùa phân dứt chơi, để anh em nhe có liêng,*

— *Giật nêu đơng lại, cho láng nước biết không xiêu.*

Cu đã làm câu đối, dân đầy nhà, cụ còn làm cho anh
hàng xóm mà thấy bối một câu dân rằng:

— *Tối ba mươi, rờ căng dựng cây nêu, ở Tết.*

— *Sáng mừng một, lảng tai nghe tiếng pháo, hừ xuân.*

Tài là ra được giọng thay bởi ngây ngô chẳng biết rõ
hức nào là xuân, lúc nào là tết, đến khi nghe thấy tiếng
pháo, dựng phải cây nêu mới hay, thực là ngờ ngẩn.

Những câu đặc sắc của Yên Đổ:

Về cái khía câu đối, Yên-Đổ cũng không kém tài tình,
gần Tết có anh hàng thịt nọ đem biếu bát tiết canh và đôi
bỏ dục để xin đôi câu đối, Yên-Đổ liền tức cảnh đọc ngay:

— *Tà thời bát tiết canh chung thủy;*

— *Ngạn liêu đôi bỏ dục diêm trang.*

Rõ là ra cảnh đầu xuân năm mới (bốn mùa tám tiết thay
đổi thủy chung, gặp mùa xuân đến thì cây bỏ liêu đều ý
muốn diêm trang xuân sắc), mà khéo dùng được những
tiếng «bát tiết canh, đôi bỏ dục» để cực tả nhà hàng thịt lợn.

Cũng dân nhà hàng thịt lợn, câu dưới này còn khéo
dùng được cả những tiếng «tiết, xương» và những tiếng
«thâm tình tặc mục» là tiếng lòng của hàng thịt nói «ba
đồng, quan sáu tiền» là những tiếng ăn vào cảnh hàng
thịt cả.

— *Trở đầu thâm tình, xuân tỵ thu tỵ ương hũn tỵ tỵ;*

— *Gia đình tặc-mục, phu từ từ hũn quai xương.*

ý nói rằng bấy giờ trở đầu sạch sẽ, để xuân thu lễ tế cho có
tiết độ; gia đình hòa vui, cha hiền con hiếu đều xương
thịnh cả.

Một anh hàng xóm khác cũng muốn một câu đối đem
về dán ở ban thờ ông nội, bèn kiếm coi giầu đến Yên-Đổ,
gãi đầu gãi tai, xin «cụ» làm ngay cho. Cụ đọc rằng:

— *Có một coi giầu đem cúng cụ;*

— *Xin đôi câu đối để thờ ông.*

Nhưng đó là làm cho người ta, còn mình? Thì ta còn là gì
cái đời một nhà văn phòng khoáng, một nhà thơ lãng lãng
nên ta thấy Yên-Đổ cũng không khác Nguyễn-công-Trừ ở
những câu đối liên ngày tết, cũng một cảnh nợ nần rêu ròi
và muốn quên, «quên chỉ có rứa xương thôi»:

— *Tối ba mươi, nợ rêu tỵ mù, ầy mới ết;*

— *Sáng mừng một, rứa trả quý tị, ời chưa ăn.*

Thực là tự-nhiên và ngộ nghĩnh mà ta được được cái tết
cảnh nghèo. Chữ tỵ mới lại với chữ quý tị đều là chữ «an»
chỉ đối chơi được với nhau, mà tỵ mới lại «gọi rõ» ra được
là rồi mù; quý tị lại có nghĩa bóng là đầy toàn, đối như thế
mới tài tình.

Những câu dưới đây cũng đều hóm hỉnh, tài tình mà đọc
ên giọng vẫn nghe thực mới:

I. — *Uầy ầy ai vận mây tuôn hoán, đờn thời ngọc để song
trời đất lại;*

— *Ừ moi biết rằng tay gào hóa, thôn thôn xuân nhà quạ
nước non ta.*

II. — *Không đừng xuân đến chỉ nhà tở;*

— *Có lẽ trời nươc đóng cửa ai.*

Câu dưới là một câu dân của ý nói đầu năm mới tới, trời
mở cửa cho mọi sự gặp may cả... Mà không hề phải dùng
đến diêm cò.

Những câu đối

ngụ khầu-khi:

Cũng như thơ văn, câu đối cũng đề nói cái khầu khi
minh. Câu dưới này truyền-tung là của một cậu học trò, tết
đến chỉ có một quả bông ăn tết:

— *Uầy! tết đến đó rồi, chả lẽ giờ cùi cùng tuế nguyệt;*

— *Kìa! xuân sang đó nhỉ, phen này mở mũi với giang*
[san]

Chỉ có một quả bông nên mới có những tiếng «giờ cùi, mở
mũi» mà lại tả nghĩa nghèo kiết, chả lẽ giờ cùi ngồi xương, tất
cũng phải mở mũi phen này mà ra mắt với đời chứ. Câu
này truyền tụng vì đối hay mà còn vì cái khầu-khi hách
dịch nữa.

Nói đến chuyện «khầu-khi» ta lại nhớ ngay đến Lê-
Thánh-Tôn, nhớ ngay đến những bài thơ «con cóc, dẹt cừi»
v. v., vì khầu-khi mà đâm ra lỗ bịch khó chịu. Nhưng cái
bệnh khầu-khi Lê-Thánh-Tôn mắc không phải nhẹ, nên ở
đâu ta cũng thấy một giọng ở văn thơ cũng như ở câu đối.

(Xem tiếp trang sau)

LÊ TRĂNG-KIỀU

TÚ XƯƠNG CHƠI CẦU ĐỐI TẾT

và những câu đối Tết gần đây

MÀC dầu vẫn có cái tết hay "chơi liều chơi lĩnh, từ dóm tam khoán", mặc dầu là trăm việc gia-dinh đều mặc bà Tú trông nom (bà Tú quanh năm buôn bán ở Mom-sông, nuôi đủ năm con với một chồng) gánh vác, nhà thi sĩ bên Vĩ của chúng ta chỉ biết cái thú giăng-hồ ban lữ và "quanh năm chôn xác dưới cỏ dầu". Vậy mà Tết đến cũng không quên trở về với gia-dinh, và không quên là đứa con có hiếu ngồi đêm tuổi cha mẹ (phụ mẫu chi niên, bất khả bất tri già, nhất tắc dĩ hi, nhất tắc dĩ cu). Nhà thi-sĩ khinh đời ngạo vật của chúng ta, đã có năm dân trước nhà đối câu đối rằng:

- Đào tiên đã chín hay chưa, bác mẹ em già, chấp cánh bay lên xin một quả.
- Đối tết không hay cũng dân, bà con ai biết dừng chân đứng lại ngắm vài câu.

Với nhà thi-sĩ thì cái tục dân câu đối còn là thú vị, bà con ai biết dừng chân đứng lại ngắm vài câu, chứ đến cái tục vẽ cung với bắn quỷ theo phép của « Văn thù bồ tát » và cái tục đốt pháo ngày Tết chỉ là vô lý. Than thở cho thiên-hạ nhân tình và muốn bài trừ những thói hủ tục trên đó, Tú-Xương dân hai bên cửa rang:

- Thiên hạ các rồi còn đối pháo,
- Nhân tình trắng thế lại bôi vôi.

Thực cũng một ý như bà huyện Thanh-Quan trong câu này:

- Duyên với văn chương nên dân chữ,
- Ngại trời đất phớt trống nên.

Mới biết cái việc dân chữ là cái duyên của con nhà văn chương vậy. Cho nên Tú-Xương cũng bảo rằng: « Nhập thế cực bất khả vô văn tự, chẳng hay ho cũng phải nghĩ một bài, huống chi mình đã đậu tú tài, ngày Tết đến lại chẳng một hai câu đối. Đối rằng:

- Cục nhon gian chi phẩm giá, phong nguyệt tinh hời.
- Tết thì thương chi phong-lưu, giang-đò khi cốt.

« Viết vào giấy dán ngay lên cột, hỏi mẹ mày rằng đối hay — Rằng hay thì thật là hay, Chàng hay sao lại [hay?] dân ngay tú tài, Xưa này em vẫn chửi ngài ».

Đọc bài hát của Tú-Xương trên đây lại đọc câu của bà huyện Thanh-Quan khuyên khích những khách văn công đồng quên dân chữ, chơi câu đối trong dịp tết, ta đã thấy cái thú ấy nó thanh cao và ý vị thế nào, nhưng tiếc thay cái thú ấy nó đã dần dần mất đi ở xã-hội Việt-Nam. Tìm được một vài câu đặc sắc như câu dân nơi đây trong làng dưới đây đúng toàn những tiếng tục ngữ đời sống:

- Cầm đình cầm đào, cầm pháo thưng thưng, cầm tiền xóc đống, cầm búng xóc quơ, cầm xoay thối ló cầm tuốt.
- Có bầu, có bạn, có ván cơm xôi, có nồi cơm nếp, có đếp bánh trưng, có lưng hũ rượu, có gì.

Và như câu nhà sư dân cảnh chùa làng:

- Lá chươn phật ngang giới, bốn bề đều trông nên Phật.

— Tiếp chúng kêu rầy dãi, năm châu cũng tưng phảo sư.

Tìm được những câu gọi là đặc sắc ấy mới là thực hiếm. Gần đây một du-người còn theo đuổi cái tục dân chữ này nhưng có lẽ chữ dân đó mà cũng không mấy ai để ý. Một tờ báo hàng ngày ở ngoài Hanoi, tờ Đông Pháp thỉnh thoảng ở phần văn chương cũng có sao chép những câu đối, đăng lên, nhưng những câu hay thì thực ít lắm.

Mấy Tết trước đây, đi qua mấy phố người ta viết câu đối thì cái cảm-trưởng lại càng thấy lạnh-lẽo, đầu hiu-Trách gì một nhà nho chả đã dân mĩa đối bằng đối câu khéo dùng được những tiếng đíp dôi:

- Tết có gì, cũng viết loài viết xoài, cũng chữ hoài, dừng với họ ra đều học-hiệp.
- Xuân thì chơi, nào câu đối câu điếc, nào pháo phước, chán chỗ đối những sự Tết-tung.

L. T. - K.

CẦU ĐỐI TẾT

(Tiếp theo trang 9)

Gần tết Lê-Thành-Tôn trả binh như người thường để đi xem xét dân tình, qua một nhà kia vẫn thấy quanh hiu không trang hoàng gì. Nhà vua nhân từ của chúng ta liền rẽ vào, Chủ nhà thưa là vì làm nghề hèn hạ nên không giăng bày biện gì còn dân giăng dán đến câu đối như người khác nữa. Nhà vua trông quanh nhà thấy ở một góc buồng có chiếc cặp tre và chiếc áo toí, liền ngay là người đó làm nghề lấy phân. Nhà vua khuyến khích mấy câu cho người đó hiểu nghề gì cũng là quý dẫu là nghề lấy phân, có sao lại tự hạ thế, và làm cho đối câu đối dân tết. Chờ người lấy giấy bút lại, vua liền viết:

- Ý nhất nhưng ư, dóm thế gian chi nan sự;
- Bề tam xích kiem, thu thiên hạ chi nhân tâm.

nghĩa nói: khoắc chiếc áo toí, dóm đang việc khó ở thế gian, cầm ba thước kiem thu hết lòng người trong thiên hạ. Tỏ rõ ra việc gấp phẩn là việc khó mấy ai dám làm, thế mà khoắc chiếc áo toí, cầm cái cặp bằng tre (trông như thanh kiem) dóm đang được việc, mà rõ ra việc của một ông "vua". Không biết anh gấp phẩn đó khi dân đối câu đối ấy có tự thấy mình "dể vương" không. Nhưng mà tài tình thì thực tại tình.

Các bạn đọc cũng hẳn không quên câu chuyện khâu khi của Nguyễn-Hữu-Chính (quen gọi Cống Chính), tác giả bài thơ "chiếc pháo", nhân ngày tết cũng làm hai câu dân cửa:

- Mỏ khép cần khôn, có ra tay mới biết;
- Ra vào tướng tướng, thử liếc mắt mà coi.

Cũng cái ngữ khí anh hùng thật. Về sau Chính đem Tây-Sơn ra Bắc-hà, giết Trịnh phủ Lê làm xoay chuyển cả trời đất (mỏ khép kiến-khôn), các khanh tướng đều phải khiếp sợ mà tụt lui nhà Chính (ra vào tướng tướng)...

Lê Trang-KIỀU

NGUỜI ta đã nói nhiều về Tú Xương, nhà thi-sĩ ở bến Vị, thành Nam. Mà nói về Tú Xương, người ta hay nói về thơ Tết của nhà thơ trào-phúng ấy nhiều nhất. Vì những bài thơ ấy vừa có mùi vị Tết, tả đúng cái cảnh tung bừng nhộn nhịp như mắt ta thấy... trong mây mà lại còn trào phúng bay bướm bao nhiêu; ý vị, thâm trầm bao nhiêu nữa.

Lồng lộn mà ghe rõ chực nhau.
Bài thơ « Chúc Tết » mở đầu bằng câu trên đây của nhà thi-sĩ thực gồm đủ những điều như tôi vừa nói trên đó. Chia làm bốn đoạn: đoạn đầu chúc cho sông lâu, đoạn sau chúc giàu có, đoạn sau nữa chúc sang trọng, đoạn cuối cùng chúc làm con, bài thơ thực là rõ rệt tả đủ được bốn điều mong ước, điều nguyện-vọng của dân tộc mình là ước thọ, ước phú, ước quý, ước đa nam.

Những lời chúc tụng sao mà nhiều thế. Nếu mà những lời chúc đó là được cả như thế thì người mình sẽ xoay sở ra thế nào. Bài thơ ông Tú là muốn ta ngẫm nghĩ về chỗ xoay sở mà đừng để cho nó xoay ra thành dở.

Chúc nhau : trăm tuổi bạc đầu râu
Nhưng bạc đầu râu thế có ích gì thì mới quý, chứ bạc đầu râu đã không làm ích gì cho ai lại thêm cái ăn hại, làm hại thì bạc đầu râu mà làm gì.

Lại đến chúc giàu nữa. Nhưng thử hỏi giàu có mà làm gì, khi mà ai ai cũng đã

Trăm nghìn vạn mở, để vào đâu
Không biết để vào đâu nữa, cho đến nỗi

Phen này có lẽ gà ăn bạc
Đồng rụng, đồng rơi lọ phải cầu
Như thế thì còn cầu gì nữa.
Lại đến chúc sang !

Lẳng lẳng mà nghe nó chúc sang
Nhưng sang thế nào ?

Đưa thì mua trước, đưa mua quao
Như thế phỏng còn sang cái nói gì.
Lại đến chúc « đa nam », chúc đông con cái, để cho nhiều mà rồi không biết nuôi vào đâu, ở vào đâu, không dạy dỗ cho hết được, như thế thì nhiều mà làm gì.

Cái giọng của ông Tú như là cay đời, khinh đời lắm thay. Cứ mỗi lần ông bảo thiên-hạ « lẳng lẳng » thì ông lại đọc cho thiên-hạ nghe những câu

TÚ XƯƠNG

NHA THƠ CỦA

MÙA TẾT



cay hơn ớt chua hơn chanh như vậy không biết ông thiên-hạ có nghe mà xoay đổi tâm-tình đi không ?

Nay ta lại nghe ông tức cảnh năm mới, nào để xem họ bảo mới thì mới cái gì ?

Khéo bảo nhau rằng : mới với me,
Thấy ai mặt rách, chẳng ai nghe,
Khăn là bác nọ to tay rế,
Vẩy lãnh cô kia quét sạch hề,
Công đức tu-hành sư có lòng,
Xu hào dưng-dinh màn ngồi xe,
Chẳng phong-lưu cũng ba ngày Tết,
Kiết củ như ai cũng rượu chè.

Tưởng mới gì lạ gì, chứ chỉ cái bình thức bề ngoài ấy thì chỉ đáng buồn cười. Bác nọ thì khăn là, cô kia thì vẩy lãnh, sự là chân tu hành mà gặp ngày Tết cũng còn đi chiếc lông. Màn cũng ngồi xe ; đầu đầu cũng phong lưu, dùng như câu ngạn-ngữ của ta :

Đói cho chết, ba ngày Tết cũng no,

Người ta chỉ xa xỉ, đua ăn, đua chơi mà thôi. Hai câu thực, ông dùng những chữ : khăn, vẩy, to tay, quét sạch, rất tài tình, vừa mạnh mẽ, vừa hay bướm.

Nhưng bài trên này, còn thiếu bài thơ Xuân của ông nhiều. Ta xem bài trên này đâu có nghĩa được rộng, và

giọng dân có thanh-lao bằng bài thơ Xuân (cũng của ông) dưới đây. Thấy thiên-hạ nào nức vui Xuân, Ông muốn hỏi họ có biết cái Xuân nó ở tự đâu nó ra không

Xuân từ trong ấy mới ban ra

Xuân chẳng riêng ai, khắp mọi nhà.

Xuân từ trong ấy nghĩa là trong kinh vua phát lịch và như là ban xuân ra vậy. Ta thường viết « Xuân Vương chính nguyệt », Thơ cổ cũng có câu :

Thiên thượng cửu trùng ban hạ chính,

Nhân gian vạn lý tùy xuân phong.

Là cũng có nghĩa thế vậy, cái xuân đã tự trong ấy ban ra cho khắp mọi nhà, cho nên mắt trông, tai nghe ta thấy :

Đi đet ngoài sân, tràng pháo chuột,
Om thồm trên vách, bức tranh gà,
Chỉ cha chi chát khuya giầy dép,
Đen thui đen thui cũng lượt là.

Thấy thế nào ? Thấy chỉ ở những cái ngoại vật thế thôi ư, ở những bức tranh tràng pháo, tấm áo, mảnh quần, nên quả chỉ có thế thì xuân có nghĩa gì. Cho nên ở bài thơ, hai câu kết đóng bài, ông Tú hỏi : « Xuân vẫn thế ru » ?

Dám hỏi những ai nơi cổ quận

Rằng : « Xuân, xuân vẫn thế ru mà. »

Câu hỏi : Xuân vẫn thế ru » thực là đáp được hai chữ cổ quận ở câu trên và chữ Xuân ở lúc mở bài, mà thực có ý khinh thế ngạo vật, mà cái ý ngoại thực cũng là sâu xa lắm.

Xuân là gì ? Xuân tức là mới ; người ta cũng phải theo xuân mà mới lên, tiến lên thì mới có cơ chứ. Cái văn chương thực là kín đáo thế và sâu xa thế.

Vậy mà nhiều người nông nổi chỉ cho thơ Tú-Xương là bông đùa, nhảm nhí, thực là hẹp nghĩ vậy.

Ngoài ra lại còn cái tài tình ta cũng nên biết nữa. Cái tài tình đó là cái tài tình tả cảnh vậy. Đọc bốn câu giữa bài thơ, có khác nào như nghe thấy tiếng pháo nổ đi đet, trẻ cãi nhau om thồm giầy dép chỉ cha, lượt là sột sạt ở bên tai không.

Lối văn như thế thực là cái văn « trích địa tắc kim thạch thanh ». Ta có thể kết luận rằng Tú Xương làm thơ Tết đặc sắc lắm và có thể nói Tú Xương là một nhà thơ đặc biệt của mùa Tết vậy.

NGÔ-SƠ-TU

CAO-BÁ-QUÁT VÀ NG.-VĂN-SIÊU

VỚI CẢNH XUÂN VÀ NĂM MỚI...

TRONG nền thi-ca cũ của ta, hai cái tên của hai ông Cao-Bá-Quát và Nguyễn Văn Siêu nào có khác gì hai cái tên của hai ông Lý-Thái-Bạch và Đỗ-Thiếu-Lãng trong lịch-sử văn chương Trung-Hoa. Luôn luôn ta thấy nhắc ở cửa miệng mấy tiếng "thần Siêu, thánh Quát" (Văn như Siêu, Quát vô Tiền Hán), như thể tưởng cái thịnh danh của hai ông có lẽ còn hơn nữa.

Ở đây, tôi xin khảo lục ít nhiều văn thơ của hai ông để có dịp các bạn thưởng xuân và cũng luôn thể có dịp so sánh hai áng văn của hai giọng văn danh thép xưa kia.

Năm Giáp-Tý trong Tùy hứng của ông Nguyễn-Văn-Siêu có bài đề là năm mới như dưới đây :

Kiên khôn ghi lịch mới,
Giáp tý cảnh xuân vui.
Đi lai, coi trò trước,
Tưng bừng, nghiêm buổi mai,
Gây nên nhớ phúc chưa
Múa hát, nước lòng người.
Đề đặt, đạo ta vậy,
Sao cho ngày mới tươi.

Năm Bình-Điền, ngày ba mươi tháng chạp, nhâm tiết lập xuân ông Siêu lại cũng có một bài dưới đây :

Khi lạnh đêm nay chuyển,
Ngày mai Tết đã qua,
Người mong sao "nỗi" hợp,
Năm hết, về xuân pha,
Mừng thọ, rượu kéo trước,
Coi đông, xe vội ra,
Bao lâu quen tuyết giá,
Trong nước có liên hoa.

Tết năm Đinh-Mão, ông Siêu, tức cảnh cũng có bài dưới đây :

Đất Sài yêu cảnh lão,
Lịch giáp, mấy xuân rồi.
Sáng Tết mừng ngày đẹp,
Trên ao ngắm cỏ tươi
Đa mồi, tuần rượu chuốc,
Áo gấm, về nhà vui.
Giò mát lửa khe cửa,
Đường hoa bát ngát mùi.

Hai chữ Sài và Giáp là theo trong điển Tào, Sài đây là Sài-Tang, chỗ Đào-Tiềm về ở trong khi đã thôi làm quan. Còn Giáp tức là cây minh Giáp, một thứ cỏ lạ. Theo sách Đế vương thế kỷ chép rằng : trong đời ông Nghiêu, có cây minh giáp mọc ở trước thềm. Mỗi tháng, ngày mùng một nở một cái bẹ, ngày rằm nở mười lăm cái bẹ. Từ 16 trở đi, mỗi ngày rụng dần đi. Ông Nghiêu nhân đó mà ngày tháng.

Những bài trên đây, nguyên văn bằng chữ Hán trong thi tập "Phương Đình Mạn-hưng" của Nguyễn-văn-Siêu

Ông Ngô-Tất-Tổ đã diễn dịch ra nôm, khéo cái là không sai mất cái tinh thần của nguyên văn. Suốt trong Phương Đình Mạn-hưng cái giọng thơ của ông Siêu đều một loại như thế, mặc dầu lúc "hưng" lên mà ông cũng không hề bao giờ "ngang tàng", không bao giờ ra ngoài khung khổ có nhiều bài còn không quên cả đạo thành công vua nữa. Những câu "tưng bừng nghiêm buổi mai, và "ngày mai tết đã qua đều lấy trong điển ở bài ca "khánh vân". Lại những câu "Sáng tết mừng ngày đẹp" v. v. nữa cũng trong bài ca khánh vân, một bài ca tán tụng cảnh thái bình của vua Thuần.

Trái lại suốt trong tập "Cúc Đường Thi Thảo" của Chu thần Cao Bá Quát thì đều bóng bẩy cao thâm, lời đã đẹp ý lại mới. Hơn nữa, trong văn thơ của ông ta còn thấy được cái khí phách cực hùng tráng, một cái khí phách ngang tàng. Ta hãy đọc bài tùy hứng của Cao Bá Quát làm đêm ba mươi tháng chạp tết :

Trên tầng mây đỏ thắm xe trời,
Trần gió đem say được đảo chaoi.
Nhập ngã thanh rồng hoa khải phủ,
Thần đêm lửa phượng lửa đèn soi,
Cười chôn thơ nháp, e người quấy,
Biếng nhắp hơi men, sợ khách mới.
Nghe nói cửa vàng không chết đói,
Sao "năm" cũng miễn buổi minh thời.

Chữ "được" ở câu thứ hai chỉ về sao Bắc-dầu. Theo sách Tâu, sao ấy như hình cái đuốc, bốn ngôi đầu là bầu đuốc, ba ngôi cuối là chuỗi đuốc. Những "diễn tích" trong thi tập của Cao Chu Thần rất sừng sững hợp và rất đặc thể. Lại bài dưới đây là bài thủ bút ngày đầu xuân :

Cụm trà xuân tới muốn tươi cười,
Lần lượt chồm lan lại nẩy chồi,
Ngày Tết muốn ghi phong cảnh đẹp,
Ôm ló hây cái bút hoa chơi.

Đêm trước ngâm thơ vừa đến sáng,
Trong mơ nghe tiếng còn sang sáng.
Dậy rồi một tấm lòng cảm xuân,
Mạn mác lan trong lùm khói thoang.

Năm ngoài đón Xuân, Xuân tới ngay,
Năm nay Xuân lại đi như bay,
Hoa xuân nở, hèo, không cần quẩn,
Chén rượu chưa tàn muốn tiệc thay.

Ba bài dưới đây làm cho ta nhớ đến mấy bài Cung Trung Hành Lạc của Lý Thái Bạch trong thơ Đường. Tôi chép rõ cả ở đây để các bạn có dịp thấy ở cái đời huy hoàng ấy người ta vui xuân và ăn Tết như thế nào, và



cũng để so sánh với thơ của Cha-Thần Bài Cung Trạng
hành-lạc dịch như sau này :

Mai nở màu xuân đượm,
Liều tơ đủ gở ô hời,
Oanh kêu giọng riu rít,
Yên liệng dáng lồi thối;
Tiếc ánh chiều trời lặn,
Hoa lồng vẻ áo tươi,
Đôi thay mà mùa hát,
Cho thỏa buổi xuân chơi.

Giỏ thơm lồng tường gấm,
Nâng sáng lạng nhá vàng,
Thềm ngọc hoa đua nở,
Hò trong cô đượm hương,
Lầu cao con gái múa,
Cây biếc tiếng gà vàng;
Đào lý ngày xuân tốt,
Cung liên nổi nhớ thương.

Dặng liêu sắc vàng ươm,
Mầu lê tuyết trắng in,
Lầu son nuôi cái chầy,
Thềm ngọc liệng chim uyên,
Con gái theo xe chất,
Lời ca cửa phòng rền;
Chiêu dương ai thử nhất,
Phi yến nước người khen.

Ta thấy cảm-hứng của họ Cao và họ Lý rất phong nhã
hào-hao. Lại bài dưới đây của Cao Chu-Thần làm tả sự
vật sớm ngày mừng một Tết thật là đặc sắc :

Eo óc gà chuông mới báo canh,
Nhà ai tiếng pháo nổ đi-dành,
Cửa ngoài ngõ cánh, trời đương sáng,
Mưa sa lùm phum đường vắng tanh,
Năm mới người ta bói tiếng nói,
Ta cũng mở cổng thử chờ đợi,
Mấy cô áo mới coi bảnh bao,
Khóc tay hốt « lù » và mây tao,
Một mình quanh quẩn hỏi rồi đáp:
Vắng bạn, cùng ta có kẻ nào!

Ta thấy cái "cao độ" trong thơ của Cao Chu Thần
hơn trong thơ của Phương Đình Nguyễn Văn Siên nhiều.
Trong lúc ngày xuân ấm áp này, nâng cốc rượu thưởng
xuân, đọc thơ của hai ông mà không khỏi tiếc cho tài-hoa
Cao Bá Quát gặp nhiều cái may rủi của cảnh ngộ.

THUẬN-TRẢO



MANUFACTURES DE PEINTURES

verniss, huiles, couleurs et cires
à bouteilles et à cacheter

Général Commission Import-Export

Représentation commerciale
AGENT FABRIQUE

AGENCE GÉNÉRALE D'ASSURANCES

Accidents — Corporels — Automobiles
Incendie et Marine

ETABLISSEMENTS TAMKY

Direction générale

151, Boulevard de la Somme — SAIGON
Cable : Tamky — Saigon, Télép. 21.486

SUCCURSALE

CAMBODGE — 27, Rue d'Ankor — P. Pénh

Cable : Tamky, P. Pénh

ANNAM — 287, Avenue Gialong — Quinhon

Cable : Tamky, Quinhon

CẨM HƯNG NGÀY XUÂN

CỦA MỘT VÀI THI-NHÂN HIỆN-ĐẠI



Dịp Xuân thật là một dịp cho thi-nhân rất nhiều cảm-hứng. Và thi-nhân nào cũng mong xuân và muốn xuân có « từ thời ». Nhưng mà không ! Xuân có thời thôi. Và của trời cũng có ngân thời. Cho nên ta thấy thi-sĩ Nguyễn-khắc-Hiến cảm về cái thời ngân ngái ấy mà than tiếc cho xuân :

Xuân kia sâu, bảy mươi lần,
Của giờ tham được có ngân ấy thôi,
Chơi hoang một nửa đi rồi,
Ngân giờ ngồi nghĩ thân đời mà lo,
Trông gương lưỡng những then-thò,
Một mai tóc bạc vai gù mới dơ,
Thương thay ! Xuân chẳng đợi chờ,
Tiếc thay xưa những hững hờ với xuân.

Làm sao mà xuân không ở luôn với người, nhất là với nhà thi-sĩ đa tình. Sao mà lượng xuân hẹp hòi thế. Sao xuân không biết rằng mỗi độ xuân về là mỗi độ thi tứ của nhà thơ tràn trề; cho nên bài thơ nào làm vào những dịp xuân cũng là những bài thơ dễ trở nên bất tử cả. Ở đây chúng tôi không muốn nhắc đến những vần « tuyết trắng » đẹp đẻ của hai nhà đại-biểu cho thơ cũ là Tản-Đà và Á-Nam mà có lẽ ai cũng đều thuộc lòng cả rồi.

Ở đây chúng tôi muốn thu góp ít bài đặc sắc của các nhà thi-sĩ trẻ tuổi mà thôi, để có thể các bạn dễ có một quan-niệm rõ rệt về những nhà thơ hiện-đại. Tuy trẻ tuổi mặc dầu, chứ những vần thơ của những bậc này cũng già dặn không kém. . . .

Ta hãy xem bài « Mộng Oanh Oanh » của Lưu Trọng Lư, Tác giả « Tiếng Thu », nhân ngày xuân mà nằm mơ đến « người nghìn năm cổ » trong lúc muôn hoa cười nói tung bừng này :

Hôm qua mộng thấy hoa cười nói,
Bừng sáng trong gương, bóng hiện người,
Bẽ bàng không biết quen hay lạ,
Bỗng rộn phòng tây một mái cười.

Cõi trần mừng tượng bóng tiên nga,
Không biết còn đây hay đã xa ?
Dáng hiện trong gương rồi lại biến,
Gối chân còn kẻ mộng đêm qua :

Nàng đến cùng ta trong một hôm,
Cây đàn Quân Thục gửi ta ôm.
Lúc mơ đâu biết : « người thiên cổ
Duyên chỉ cung minh có một hôm. »

Một hôm, hoàng phi biết bao nhiêu !
Mạn-mác hoa hương, ngọc cũng nhiều
Nền cũng đốt trần, trâm cũng ngát,
Phi bao tươi thắm, bao tình yêu...

Khi mơ chẳng có sầu ly biệt,
Khi tỉnh không còn lúc biệt ly !
Khi yêu không biết đây là mộng.
Lúc biết ra thì mộng đã đi !

Chẳng nhớ hôm nào như hôm nay,
Đến giờ hoa chẳng được hương bay.
Người nghìn năm cổ bao giờ nữa !
Pháo rượu đầy nhà chẳng khùng say...

Dầu có trăng vờ ở trước sân,
Giấc mộng người hoa, chỉ một lần
Dầu mộng có mời, người chẳng lại
Cung đàn thêm nặng tiếng tơ ngân.

Ta không thể chối cãi được rằng những vần đó không phải là những vần trác tuyệt. Sở dĩ thơ lên được đến bậc đó là nhờ có pháo rượu ngày xuân trợ hứng cho, mặc dầu thi-sĩ đã có nói rõ trong thơ « Pháo rượu đầy nhà chẳng khùng say ». Nhưng thực ra cũng nhờ pháo rượu của ngày xuân nên nhà thơ họ Lưu mới được cái mộng đẹp dường kia, mộng đẹp quá, khiến lúc tỉnh rồi còn tiếc ngân xuân ra

Dầu ai mua được ngàn vàng,
Đố ai mua được một trăng mộng xuân.

Và bao giờ mộng xuân có được nhiều đâu mà hỏi mua. Ta lại nhớ đến người thiếu-nữ trong thơ cổ cũng đang mộng ngày xuân được đến cùng chàng thì chợt nghe tiếng oanh kêu mà tỉnh dậy mất, đâm ra oán ghét cái oanh :

Chém cha cái oanh vàng,
Ai suí mày riu rang,
Làm tan mất cả mộng,
Không được đến cùng chàng.



Cái mộng của nhà thi sĩ trẻ Xuân-Diệu là muốn « Dâng » cả cho người yêu khi nhớ đến cái dáng điệu xuân ôi ấp của nàng :

Đáy chum thương nhỏ, khóm yêu đương,
Đáy nụ mơ màng đợi ánh sương,
Đáy lá buâng-khuâng rung trước gió,
Đáy em : cánh thẹn lẫn cánh thương.

Tất cả vườn anh rất đợi chờ ;
Bởi vì em có ngón tay thơ.
Đến đây em hái giùm đôi lộc,
Kẻo tội lòng anh tủi ước mơ.

Bước ngọc em vừa rớt lời đây,
Chim hoa rìa rít, lộc vui đây ;
Hãy làm dáng điệu xuân ôi ấp ;
Ấy sáng ban từ một nét tay.

Nhưng cái « mộng » của thi-sĩ (J. Leiba) thì là một cô thiếu-nữ chưa biết « hái » hoa yêu như lòng mong mỏi của Xuân Diệu đâu. Người thiếu-nữ xuân của nhà thi-sĩ bạc mệnh này (J. Leiba đã sớm từ trần) chỉ mới dậy thì xuân, phần hương bầy còn nguyên vẹn thơm phức, một bông hoa đào đầu mùa hãy còn e thẹn xuân phong

Một bông đào nở cười trong gió,
Khắp chốn hoà đào cũng nở theo.
Một tiếng chim kêu trong sáng sủa ;
Xuân tràn cỏ biếc lớp hương yêu.

Nghịch tung xác pháo trên hè đỏ
Em bé nhìn trời hừng bụi mưa,
Nàng ăm vuốt cánh hoa mạn trắng ;
Bé đường, lướt thướt liễu buông tơ

Nên đón gió đông bay phấp phới,
Hương trầm tô-đạm giọng chèo sen,
Sớm mai, một gợn tình xuân nở.
Thơm dịu, trong lòng nụ thủy tiên.

Mưa bụi như hoa rơn nắng vàng...
Từ lâu, trông đợi gió đông sang,
Cỏ nàng thiếu nữ xinh xinh ấy,
Mới dậy- thì xuân, xức phấn hương.

Nàng con gái dậy thì xuân này chính là xuân. Và ta hãy thử so sánh nàng xuân của J. Leiba trên đây với nàng xuân của nhà « thơ say » Vũ-hoàng-Chương xem. Dầu say xưa đến cực nào, nhưng trước cái xuân trinh trắng màu non, nhà thi-sĩ cũng trở nên rất « Diu nhẹ » ! Với chàng bảy giờ xuân là duyên nu tuổi mười lăm, miễn thương cũng chưa ngó

Nàng mới còn như bông cúc nõn, hơn nữa, nàng mới còn như một gợn trắng ngần mai thôi :

Gợn trắng ngần mai thoảng dăng xuân,
Mầu tri chẻ lẻ gió ăn cần,
Mười bông cúc rơn chờ tay vờ,
Một chút hoa đào vương gợn chán,

Thuyền nhỏ sóng lam yêu điên về,
Cỏ chen mầu liễu biếc chân dề,
Tình xuân ai chờ đây khoang ấy,
Hương sắc thanh bình ngợp lối quê,

Nàng nhẹ, mây hồ, sương hơi hơi,
Sương thưa, nắng mỏng, phắc khoan lời,
Giấy đàn chầm chậm hôn trên phím,
Muôn vạn cung Hồ là lướt rơi.

Khôi dịu hương em lặn mấc đây,
Tơ trùng, diên thấp lên phực nà tay,
Mưa xuân lằng lằng về không liếng,
Duyên khép tình e ngại đau già y

Là ánh trắng rơi chớm đỏ râm,
Xuân là duyên nu tuổi mười lăm,
Miễn thương không ngó, thương như thiệp,
Hồn khoá then trịnh lặng nhớ thâm.

Tím chỉ nưô mực giữa mùa tươi,
Xuân chẳng dân cao ở phàm đời,
Bướm ngọt men hiền say chút ít,
Chàng Lưu đừng ngại thiếu Mai Khôi

Tất cả mùa tươi, một mùa dịu nhẹ, một mùa rượu ngọt men hiền, bảo làm sao mà thơ xuân của các thi-sĩ không "luyệt vời" và « trinh trắng » Cái cảm-hứng của các nhà thơ gặp ngày xuân làm sao mà không nõn như cúc và trinh như mai. Các thi-nhân hiện đại đã khéo nhân cảnh xuân mà trác luyện nên những bài tuyệt diệu.

TO UYEN



TRANH TẾT

Những tranh Tết của ta, tuy mộc-mạc mà biểu-lộ được rõ-rệt cả cái tinh-thần của nòi giống.

CHÚNG ta, ai đã có thể quên được những kỷ-niệm đẹp đẽ ngày thơ ấu, cái ngày chúng ta dần dần còn để chòm, nghênh mũi lên mà «đọc» những sự tích trong bức vẽ, rồi có thể cả ngày sùm nhau bên tường mà nhìn những màu rực rỡ trong bức tranh, những ông «tiên tài, tiên lộ», những ông tướng mặt trắng, hoặc mặt đỏ, râu dài.

Bên gối một ông già thân mến và yêu chiều chúng ta, chúng ta quây quần lại mà nghe những chuyện luân-lý trong tranh «Vua Thuấn cây voi cảm động lời Trời», và «anh chàng khóc măng ở ngoài mưa lạnh», những ông Tăng-Tử, Diêm-Tử, Vương-Trương đi kiếm củi, lấy sữa hươu, úp cá để về nuôi mẹ già.

Chúng ta còn được cười vui với những bức tranh phong tục, những bức «hợp chợ», «Leo dừa», «đánh ghen», «buổi học thầy đồ ếch», «đám cưới chú chuột con» v. v...

Tất cả những bức tranh ấy, tuy in và vẽ sơ sài, những thuốc và màu nhiều khi nhem nhò, nhưng nó cũng đã «nói nhiều» với chúng ta không kém chi những câu chuyện cô-tích mà ta được nghe các ông già bà cả kể cho chúng ta những đêm trăng đẹp đẽ.

Những truyện cổ ấy, hoặc những tranh vẽ tiền ấy, người không biết nghĩ thì coi không đáng một giá trị gì, nhưng chính những thứ đó mới là những thứ có quan hệ với quốc tục, quốc hồn. Nhiều khi nó biểu-hiệu được rất rõ ràng tất cả cái tinh-tinh của người một nước, mà là cái biểu-hiệu rất thật thà, vì nó tự trong dân-gian, trong cái

lớp bình dân nghèo khổ và chất phác kia mà ra. Như thế còn gì hơn, nó là một phần quốc túy của ta mà ta cần phải trân-trọng hơn chút nữa. Huống chi những truyện cổ và những tranh Tết ấy nhiều khi nó lại là những bức vẽ rất linh-hoạt cái cuộc sống hàng ngày của dân ta, những bức tranh gà, những bức lợn mẹ lợn con, những bức đánh ghen, những bức tào quan có thể còn là những truyện ngụ ngôn rất có ý tứ, biểu lộ được rõ-rệt cái tinh-thần cổ-hữu của nòi giống.

Ngày nay, tháng ngày đã chất nặng lên đầu chúng ta, chúng ta đã tê mê với cuộc sống vật lộn nhiên rồi, vậy mà trong những bức tranh ấy cái cảm tình của chúng ta vẫn còn đậm thắm, cái hương vị của bức tranh vẫn còn say mê. Được còn thế là vì sao? Là vì trong những bức tranh ấy nó đã ăn ngu bao nhiêu cái vẻ thuần túy, bao nhiêu cái «ta» ở trong. Cái tinh nghịch, cái hóm hỉnh, cái diều cợt cái châm biếm nhiều khi có thô kệch, nhiều khi có suồng sã, nhưng nó là những cái rất «an-nam», cái mà ta vẫn có. Tất cả những cái đó, những nhà họa-sĩ vô danh nhưng thật là có tài của ta đã phô bày ra một cách rất ý tứ. Chúng ta ai đã quên được cái chị chàng vắn tóc ngược lên, cầm dao kéo chạy ra đánh ghen vợ hai, cũng như chúng ta ai đã quên được cái chị con gái mặc váy hồ hênh chéo lên hái dừa.

Huống nữa, những bức tranh ấy nó đã tạo nên bằng những màu thuốc rất cổ-hữu của ta, những màu thuốc

(Xem tiếp trang 20)

PHẬT-GIÁO

28 Boulevard Gallieni - SAIGON

...có bốn những đấng đẽ rửa...
...tháp đền và làm sơn...
...đứng cho xe hơi, xe máy, xe kéo...
...xe có ba xe ngựa.

Bình chữa lửa (extincteur)



PHẬT-GIÁO Ở NƯỚC VIỆT-NAM

TRONG LÚC HỜI XUÂN

THÁNG xuân tuy là tháng các con công đệ tử, tháp phương hay đi lễ chùa thât; (ta có câu lễ cả năm, không bằng rằm tháng giêng). Và cơ hồ, cái tết là cái tết của Phật mà tháng riêng là tháng của nhà chùa vậy. Nhưng sự thật thì đối với Phật tháng nào cũng như tháng nào và cũng nhu với trời ngày nào cũng như ngày nào. Cho nên ta đã có câu « ngày trời tháng Phật hoặc tháng But ». Ta nên hiểu rằng đức Thích-ca Mâu-ni, thầy tổ Phật-giáo, khi ngài bất-mãn với chế độ giai-cấp chủng tính thời bấy giờ, thấy đời người ta chỉ những khổ vì sinh, lão, bệnh, tử, mà từ già cha mẹ, hiết vợ con, bỏ cái giàu sang ở chốn cung đình vào Tuyết-Sơn đi tu lên đến chính giác ở gốc một cây bồ đề trên bờ sông Vi-liên-tiên, sau khi ở Bồ-đề đạo (Bodhi-manda) tức cũng gọi là kim cương oa (Vad-rasana) mà đi chu-du khắp các nơi ở lưu vực sông Hằng-Hà để truyền giáo, thuyết pháp, cho đến lúc viên tịch ở một sườn cây gòn thành Cáo-thi nà kiết (Kusinagana) mà nhập bát bần. Tại cả trong vòng hơn 45 năm, nào có kẻ gì năm tháng ngày giờ dạn. Đối với Phật thì năm tháng, đời kiếp không bao giờ ngừng theo pháp luân-lôi, và đời người là một chuỗi không còn có gì là xuân-trời, trời đẹp

nữa mà là khổ vô hạn: « Nước mắt chúng sinh đem dón chầu lại còn nhiều hơn là nước trong bồn bể. » Như vậy thì xuân muốn năm, cái xuân mãi mãi thì tức là phải diệt đi (nirodha), tức là phải ngàn ngựa phép luân hồi, liên diệt nghiệp báo, không còn có sống chết nữa. Ấy « vạn niên thanh hay là vạn niên xuân » ấy là Phật-giáo gọi là Nại-ba (nirvana). Muốn tới được cõi nài-ban ấy chỉ có một đường tức là con đường đạo, chia ra làm tám ngành: thứ nhất là chính kiến nghĩa là thành thực mà suy xét; thứ hai là chính tư duy nghĩa là thành thực mà suy xét; thứ ba là chính ngữ nghĩa là thành thực mà nói năng; thứ tư là chính nghiệp nghĩa là thành thực mà làm việc; thứ năm là chính tịnh chế nghĩa là thành thực mà giữ gìn; thứ sáu là chính định nghĩa là thành thực mà ngưng nghỉ. Ấy đã thực hành được tám điều đạo ấy, hiểu thấu được 12 nhân duyên, do đó được cái đạo trên cho đến bậc nhất nhân duyên là vô sinh, bất tử tuế, lấy công đức mà phá được vô

minh, diệt hết thầy được các nguyên nhân là hết sống hết chết, hết nghiệp báo, hết luân hồi, tức là hoàn toàn giải-thoát vậy.

Giải-thoát là như thế chứ có phải cứ gặp kỳ lễ đến, mừng một đèn nhang, mười rằm lễ chùa mà giải thoát được đâu.

Thậm chí bây giờ bất cứ tuần tiết nào người ta cũng vàng hương đi lễ phật cả, thật là Phật cũng mang tiếng. Có nhiều cái lễ mà khởi thủy từ những nguyên nhân khác, người ta cũng cho từ nhà Phật đặt ra cả. Như ngày Ba mươi tháng chạp Tết là ngày đại trừ tịch hay là ngày đại tết chứ đâu phải là ngày của Phật. Sách « Kinh sử tuế thời ký » nói rằng hôm ấy nhà nào cũng làm cỗ để đón mừng năm mới. Sách « Liễn hạ tuế-thời ký » nói rằng người kẻ chợ đêm hôm ấy lấy quả và rượu tống thần. Giản ngựa ông công lên bếp, lấy bã rượu vẩy ở bếp cho ông sư-mệnh suy sưa.

Đến ngày mồng 9 tháng giêng là ngày đầu năm. Sách « Cai văn lục » nói rằng Lý-Điền ở trong núi, nhà Tron-Tàu ở bên cạnh, đêm hôm ba mươi tết, bị quỷ quấy mới làm ống nhồi tre, pháo lệnh đốt để xua quỷ.

Sách lại nói sau khi đốt pháo (học trước) quý lui rồi thời trẻ già cùng nhau dâng rượu Phật, giết « bữa đào ». Như vậy thì ngày mừng một Tết phật lịch chỉ có thể chứ có phải ở sách Phật đâu. Cũng như những ngày mồng hai, mồng ba, mồng bảy Tết như người ta nói là ngày gà, ngày chó, ngày lợn, ngày người, cho đến ngày rằm tháng giêng tức gọi là Nguyên-tiên, Nguyên-tịch hay là Thượng-nguyên, cũng đều không liên-can gì đến Phật cả.

Sách « Cựu đường thư » nói ngày rằm tháng giêng là ngày Thượng-Nguyên vua Nguyên-Tôn thả đèn rồi mở chợ cho dân buôn bán, lại nói Vua Duệ-Tôn ngày Nguyên-Tiên làm cây đèn cao hai mươi trượng, đốt năm vạn ngọn, gọi là hoa thụ (cây lửa). Như thế có dính líu gì với nhà chùa mà kẻ lễ người cầu, người cầu đến trước Phật đài cho kỳ được hôm ấy mới an tâm. Thực ra đối với Phật thì ngày nào cũng như ngày nào, cũng là ngày trời đất, con người, chi có lẽ lễ Phật quan trọng không bằng rằm tháng giêng.

Hướng hồ sông bãi Phật thì giờ nào, chẳng biểu được bụng thành, hơn nữa thờ Phật tại gia, cầu đầu tại lễ Phật đây ta còn đờng giải thoát, sao ta lại cứ bày ra bao nhiêu cách cúng Phật lễ Phật phiền nhiễu để bó buộc lấy mình.

Cũng may, gần đây, người nước ta đã biết thờ Phật một cách mới mẻ hơn, không quá miên mê như trước nữa. Có nhiều người đã tìm hiểu Phật không ở chỗ soi gương mà ở chỗ đạo lý, chỗ tinh thần của nhà Phật. Ghetto như người ta đang đến lúc hội xuân mà dám chơi, này là ra nhiều cái phật-kien hay nữa. Xưa nay cái giáo lý của nhà Phật nghĩa ở chỗ « nhất thiết bình đẳng » và ở chỗ « vô nhân ngã » làm gốc. Một thứ giáo lý cao-thượng như thế mong sao có thể vượt lên trên cái thái độ tẻn cực mà trở thành hữu dụng với đời, ích cho « muôn loài chúng sinh ». Đó là lời mong mỏi của chúng tôi giữa lúc phong trào Phật giáo chấn hưng, lúc Phật giáo đang độ hồi xuân thịnh nở này.

TÂM-CHÂU

Chủ Chùa Tập-Thiện-Tự

Đông-Châu Phả-Lộ (Huế)

ETABLISSEMENTS

Nguyễn-Van-Dương

23 à 29 Boulevard Gallieni — SAIGON

- Chúng tôi có bán những dầu đèn rửa các thứ máy, thắp đèn và làm sơn.
- Mỡ dùng cho xe hơi, xe máy, xe kéo, xe bò và xe ngựa.
- Bình chữa lửa (extincteur)

Nguyễn - Thi

TAILLEUR

PHẬT GIÁO Ở

42 Rue Amiral Courbet

SAIGON

PEINTURE

HUILES

COULEURS

SOLIDOR

SOLIDITE

BEAUTE

Mua sỉ và mua lẻ do nơi: UNINCL

45, Rue Amiral Courbet — SAIGON

Ngày Xuân đi Lễ Chùa

Còn gì đẹp bằng cái cảnh ngày xuân đi lễ chùa. Trời nắng bừng lên, lòng sáng bừng lên, và cô gái xuân theo mẹ đi lễ chùa mà cũng đỏ bừng lên. Tất cả cảnh ấy được thêm vào có màu huyền bí của nhà Phật, và mùi hương thành kính của trầm nhang. Người ta đi lễ chùa để cầu hy vọng, cầu may mắn cả trong một năm, lòng hy vọng biết bao, tâm tâm niệm niệm biết bao. Người ta cũng đi lễ chùa để mà xuất hành lấy may luôn thể. Và cô em thơ đi lễ chùa chỉ để bề một cành lộc, một nhánh cây non, một búp hoa cũng hái lòng rồi, hoa gói lên tóc và giữ suốt cả một ngày đầu năm. Nhưng lòng chị không thơ thơ như thế, chị đặt nén nhang, lễ chùa để xin một quẻ thể là sấm đầu năm, sấm đã nói nhỏ tất cả dằng dấp và nét na của người yêu, của chàng. Còn nữa... Còn các bộ lão đi lễ chùa để cầu tuổi, ra đi tìm hương tìm chùa để về nhà tự « xông nhà xông đất » cầu may. Bao nhiêu sự lành đã cùng theo đến.

Người ta bắt đầu đi lễ chùa ngay từ đêm ba mươi, đến giao-thừa càn đông, trong tối tăm của đêm Tết bừng lên muôn sao ở những lửa nhang, và tiếng lâm râm khấn nguyện, tiếng thề sớ mau, làm cho chùa có một vẻ nao nức một không khí Tết, một không khí ào huyên như không còn phải là dương-gian nữa, là một nơi âm-giới hay tiên-giới nào. Có lẽ lúc bấy giờ theo hơi hương ngát theo ánh nến ngời, các hồn chín suối tha hương cũng rồi về chùa, nương bóng Phật mấy ngày Tết.

Sáng ngời lên nền, trăm thơm tỏa,
Chàng áo trắng bình, muôn nén nhang,
Nhớ lời dương gian, hồn chín suối,
Thoảng hơi hương khói đã lên đường

Các hồn chín suối, thấy hơi hương mà về chùa, có khác nào người khách xa nhà, thấy Tết đến mà nặng hờn quê không?

Xa nhà, Tết đến, nao lòng nhớ,
Con cháu bốn phương xưa soạn về,
Đất khách rồi chân tình rất nhớ,
Dậm trường khăn gấm nặng lòng quê.

Người ta thấy cả cái "giã" liên lạc thiên liêng của người đi vắng và kẻ hiện tại. Ở các chùa, ở các nhà, ngày ngày Tết đến có nơi đâu là thiếu nhang khói.

Năm đời sống chết trải đoạn tụ,
Bầy lượt đêm ngày rang khói hương,
Lòng thăm lại rồi tình cổ quận,
Gọi khấn lại nhẹ bước tha hương

Sớm ngày mừng một, khách đi lễ chùa mới càng lung bùng, nhất là những năm gặp được trời nắng bừng. Ta hãy để cho thi-sĩ Vũ Đình Liên vẽ cảnh "Lễ Chùa", một cảnh vui của ngày Tết như thế nào.

Giải xong lòng nặng vai ngày Tết,
Đi lễ chùa thiêng chặt quàng hương,
Bà lão coi đầu lân chuỗi hạt,
Theo sấm lược-nữ cấp bưng hương.

Tam-quan mới quét lần đôi trắng,
Phèo nỏ tan lành rắc dò sấm,
Tết sớm cửa chùa đã mở rộng,
Một gian chùa đặc khói hương trầm.

Tòa sen Phật mỉm cười vô hạn,
Sùng bài lời thành rón rã lên,
Quy trước Phật đài người sớ thề,
Hậu cung huyền ảo tiếng chuông xa,
Ông đồ kinh trang ngồi khom gối,
Tay chống nạnh cầm, dĩa chấp đèn,
Thi u nữ, khi về, còn đứng tại,
Nhớ ông đồ gươm thề cầu duyên.

Người thiếu-nữ đợi quẻ thể cầu duyên, lòng say trong giấc mơ màng. Ở chùa và Nhà thiếu-nữ đương đi lễ chùa việc đi lễ chùa có phần là đương-lạc Thiên-Đàng không. Có gái thơ của thi-sĩ Nguyễn Nhược Pháp đi lễ chùa hương đã bảo « chàng »

Dường đây kia lên giải,
Ta bước tựa vai cười.
Yêu nhau, yêu mãi mãi,
Đi, ta đi, cùng đôi!
Ngân ngất khói hương vàng,
Say trong giấc mơ màng,
Em cầu xin giới phật,
Sao cho em lấy chàng.

Việc đi lễ chùa cầu duyên, cầu sao cho em lấy được chàng, đối với người thiếp-nữ như thế cho nên cái việc sửa soạn đi lễ chùa, được cô coi và cả thầy me cô cũng coi như một việc sửa soạn đi lấy chồng. đi đến với người yêu vậy. Ta hãy nghe cô em kể:

Hôm nay đi chùa Hương,
Hoe chơ mớ hai sương,
Cùng thầy me em đây,
Em vấn dầu soi gương.

Khăn nhỏ đuôi gà cao,
Em đeo giải yếm đào,
Quần lãnh áo thêu mới,
Tay cầm nón quai thao.

Mẹ cười ra thây nó trông,
Chân đi đôi dép cong,
Con tôi xinh xinh quá,
Bao giờ cô lấy chồng.

Đi dạo chùa ngày xuân như thế thì còn đẹp gì bằng. Nhà thi-sĩ trẻ Huyền-Kiên nhìn từng cặp một nghiêng đầu làm lễ mà tưởng như một cảnh trong thơ:

Trong ánh sáng, kìa những ai đi dạo?
Men ai-linh lên nong má đỏ hồng?
Tung cặp một, nghiêng đầu say mộng ảo,
Đi giữa đôi tường ngõ giữa giòng thơ,
Hoa xuân mãi tươi lay ai sẽ hái?
Tiếng Xuân cười rạo-rực lên cao xanh!
Nàng tuổi Trẻ vươn mình trong nắng mới
Tinh như thăm: Em nhớ với em anh!

Thực là một trời ái tình, trong một trời hương ngát Vàng hương chứa đựng trong chiếc quả đỏ kia, những vàng hương cũng nở cả trong lòng người con theo mẹ đi lễ chùa.

THANH-KIỆU

Muốn được vừa lòng,
mời quý khách tới chụp thử tiem
PHOTO QUY

430 Rue P. Blanchy TÂNĐÌNH

Hình ĐẸP, BỀN và MỸ-THUẬT
do bạn Ngọc-QUY chụp bằng ánh
sáng điện ngày và đêm.

CUNG CHÚC TÂN XUÂN

TRANH TẾT

(Tiếp theo trang 16)

sanh đồ lấy trong những lá cây rất tươi, và rất bạo, không phải cái kết quả của một sự tìm tòi nghệ thuật có liên tiếp hay biến trang theo thời đại, không cần có một sự chỉ dẫn về phương-trạm nghệ-thuật, vậy mà những tờ tranh ấy mỗi lần tết đến đều thấy treo bán đầy các góc phố, các đầu chợ từ quê tới tỉnh, đều một nguyên tố, đều một giáng sắc.

Ngày nay những nhà khảo cứu cổ họa còn ngạc nhiên bao nhiêu về những màu sắc của những thuốc vẽ phát minh ra ở một làng Hồ của ta, cũng như những lớp thanh niên họa sĩ tân học bây giờ đều phải chịu những cản đối và những nhát bạo đạn của nét bút trong một bức tranh gà, tranh lợn.

Bao nhiêu lần nay, tôi đã có dịp được nói chuyện với nhiều họa-sĩ người mình trong nhiều cuộc trưng bày tranh hoặc triển-lãm họa-nhâm, nhưng tôi vẫn không thể tin được ở những tài hoa --- mặc dầu đó là những tài hoa --- mà cứ phỏng theo một cách nò lệ những trường họa ở nước ngoài để mà sản ra những bức họa không hề có một chút gì là đặc-biệt Việt-Nam nữa.

Và tôi nghĩ rằng những tranh lựa tranh gà ấy chẳng khác một giả-sản họa-phẩm quý giá cho những người Việt-Nam vẫn bán-khoản "đốt" được đi làm một cái-bàn Việt-Nam trong Mỹ-thuật vậy.

LE TRĂNG-KIEU

LE PRINTEMPS

AMEUBLEMENT

Chỉ có kiểu meubles của nhà

LE PRINTEMPS, nhà khéo hơn cả

Nº 17, rue Mayer — TÂNĐÌNH

SAIGON

Etablissements VO-KY

Directeurs VO-KY
CYCLES & ACCESSOIRES

425-427, Rue Paul Blanchy

SAIGON

Téléphone: 20.686

VENTE EN GROS & EN DETAIL



PHỤ - NỮ với NGÀY XUÂN

Phụ nữ trong dịp ngày xuân chính là hạng người nhìn thấy xuân về trước tiên, trước nhất, vì xuân đã về chính trong lòng mình. Nhìn thấy ngọn cây đào chớm chim nu hoa, người con gái đã bắt đầu sửa soạn để đón chào xuân rồi: « Tin xuân đến ngọn cây đào, Báo cho hoa biết ra chào đón xuân. » Chính người con gái ấy biết trước, biết trước rồi mới đi báo khắp mọi người. Người con gái trông ngọn cây đào mà biết được xuân về. Chứ ta trông sắc người con gái, ta biết rõ được xuân kia tình tứ là bao, đậm thắm là bao.

Người con gái nhìn ra trời đất thấy đầy những hậu ý, cho nên người con gái cũng như hoa cỏ về xuân, được muôn sắc xuân mà thắm hơn, thơm hơn.

Lòng người con gái mở ra một bầu xuân với bao nhiêu khí sắc mới, những khí sắc đầy hứa hẹn, đầy tương lai. Cái cảm tưởng ấy cũng là cái cảm tưởng của nhiều thi-nhân lúc say sưa trước cảnh xuân tình, hồn thơ man mác, cái cảnh xuân quang vô hạn mà một khi cơn lạnh lẽo của mùa đông, sự lo lắng của lòng người đã qua rồi. Bây giờ đây, chính cái lúc bây giờ đã đến những ngày xuân vui vẻ của biết bao nhiêu thú xuân êm-dềm. Có ai có thể vô tình được với xuân. Nhưng cái cảm tưởng về xuân thì mỗi tuổi một khác.

Mà thật vậy, đối với cái tiết thanh-quang minh-mỹ của ngày xuân muôn màu sắc như ghẹo như trên, đâu những người chung-tử tục-phu còn phải xúc cảm nữa là chị em phụ-nữ là hạng người mà lòng xúc cảm bao giờ cũng mãnh liệt. Lúc còn ngây thơ mười bốn, mười lăm, Tết đến thì tung hứng đón xuân trong những buổi theo mẹ đi lễ chùa, vui đón với cỏ hoa xuân, cho đến khi 15, 16 đã biết thắc mắc với gió xuân.

Gió xuân nào có quẩn đâu

Màn xuân ghẹo khách lòng sầu mong xuân

Mong xuân, người con gái 18, đôi mươi đã biết ngó cửa chờ xuân. Chị em chỉ luôn luôn mong có ngày xuân đến mà hồi-hồi trước rèm nhìn cánh đào bay, nghe tiếng pháo nổ, sự nhớ đến tiếng pháo cười nhà ai mà lòng xuân riêng ước vọng một cuộc đời êm đẹp. Xuân sang càng nào nức cho cái tuổi mới lập gia-đình đầy ánh sáng đầy vui tươi trong đầy lòng. Tiếng pháo đón đã ngày xuân làm cho chị em vui vẻ nhớ lại tiếng pháo đã đưa chị em vào một cuộc đời êm ấm. Lòng xuân bấy giờ thấy say sưa, thấy cả một suối xuân chảy khắp trong người, chị em càng cố làm dáng làm đẹp cho tuổi mình để đưa đôi mắt đen và sáng ra nhìn cảnh vật, lắng tai nghe tiếng pháo nổ mừng xuân để thưởng lấy phút tung hứng của ngày tân xuân.

Nhưng ta cũng đừng quên cái tuổi đã đứng xuân, chừng khoảng 30, con cái dậy đàn trách nhiệm gia-đình đã nặng, khiến cho lòng người thiếu phụ mỗi khi xuân về chỉ còn băng khoăn nhớ tiếc ngày thơ, thắc mắc đến ngày mai đây, xuân đến thêm nặng tuổi và nhan sắc thêm chóng tàn... Người thiếu phụ dăm ra tiếc xuân ngời ngán lo xuân.

Nhưng còn ai đáng tiếc xuân bằng con gái trẻ phải xa người yêu vì người yêu mãi lặn dần với ấn phong hầu:

Trẻ trung nào biết chi sầu

Xuân về, trang diễm lên lầu ngắm gương

Nhắc trông về hiền bên đường

Phong hầu nghĩ đợi sui chàng kiếm chi?

Trần TÚ-ANH



trên
vua

BƯC THƯ XUÂN

Bạn. . .

Bạn đã thấy Xuân đến một cách chóng vánh, một cách trang nghiêm, và cảnh xuân đầy trời lơ mơ mong bạn nhĩ. . .

Đối với bạn, xuân yên kiều đẹp để biết bao! Bạn đã ở chỗ êm đẹp, bạn sẽ hi-vọng, sẽ ước mong một đời êm đẹp hơn.

Nhưng, bạn ơi! . . . Khi bạn được vui sướng, được êm đẹp trong cảnh gia đình ấm cúng, đầy vẻ huy hoàng, bạn có bao giờ nghĩ đến những kẻ số phận hẩm hiu sống không nhà cửa không cơm ăn áo mặc? . . .

Suốt đời họ chỉ viết về bạn với những chuỗi nguyền a-âm lilo bị xã hội quên bỏ. Trong bóng tối bịt bùng, họ, quanh năm, sống vất vưởng trên những vỉa hè, hoặc trên đường xó chợ, mang thân gầy khẳng khiu, lang thang khắp chốn càng nơi, mong tìm lấy miếng ăn độ nhật!!!

Trong những đêm dài vô tận, gió mưa tầm tã, họ run rẩy co mình dưới hiên phố vắng, không có được một manh chiếu rách, để che đỡ những cơn lạnh-lẻo cơ hàn!!!

Bạn ơi! biết bao lần bạn đã thấy, trước cửa tiệm ăn uống, nhằng nhịt đưa bé "bụng ông da vàng", đen dũi, nhợt nhợt, đứng nhưn trên trời khách ăn một cách thêm thương! . . . Than ôi! khách vãn vô-linh ăn uống no say, có biết dân cảnh mình, những chiếc bụng rỗng laếch đang bị cơn ma đói nó giày vò!!! Chúng nó chờ một miếng xương hoặc mẩu bánh còn thừa của khách vứt đi! . . .

Bạn đã thấy trên ngưỡng cửa nhà thờ, những người già cả lằng tạt, họ kiên nhẫn đợi chờ sự dừng bước của kẻ hảo tâm!

Bạn đã thấy. . . còn bao nhiêu cảnh bần hàn cơ khổ hiện ra trước mắt bạn. . .

Những cảnh ấy, mỗi độ xuân về, cái nghèo khổ bần hàn càng day dứt họ, day dọa họ nữa, những người nghèo và vô phúc ấy!

Bạn hãy nhìn vào một chiếc lều tranh rách nát, trong một ngõ hẻm bùn lầy, cảnh đón xuân của một gia đình nghèo khổ! Trên bàn thờ người chồng, chỉ trơ trọi một bó hoa "vạn-tho" mà chính tay người vợ đã nhặt được ngoài chợ từ buổi sáng.

Quí ở trước, người đàn-bà vô-phúc ấy tưởng nhờ đến chồng, dựa dẫm mắt buồn rầu xa thẳm để gọi một hình ảnh mờ nhạt! Bên cạnh một đĩa con thơ mới lên năm, bé thơ nhìn mẹ. Tay còn dề dại, nhưng trước sự yên lặng lang ngliêm của mẹ, nét mặt trẻ cơ hồ cũng lạnh lùng suy-ngẫm.

Than ôi! Tắt đèn! Người đàn-bà ấy nghèo xơ xác không tìm được một thức gì mà rước vong-linh người chồng quá vãng!

Bạn ơi! những đêm sinh linh đau khổ ấy, họ trong nhớ đến tấm lòng từ-thiên của bạn! Bạn hãy ra tay cứu vớt họ cho họ đỡ buồn tủi về kiếp sống quá tối tăm! . . .

Hôm nay xuân đến với muôn sắc xuân tươi, người người đều hân hoan vui mừng, đèn tân-hương say sưa những hạnh phúc êm đềm của xuân mang lại; thì, than ôi! những kẻ nghèo-nản họ đón xuân bằng vẻ mặt đau thương, bằng tấm lòng khao khát mà chưa bao giờ được thỏa mãn.

HOÀNG YẾN





HOA XUÂN

Hoa Cúc, Hoa Mai, Hoa Quỳnh

Hoa Hải-Đường, Hoa Thủy-Tiên

GÌOÌ xuân đẹp, cảnh xuân đẹp, những tôn được cái đẹp của xuân, khiến cho xuân thêm càng đậm đà, càng ý-nhị, lòng người càng thêm vì xuân mà yêu-đương, mà nao-nức, ấy là muôn thứ hoa xuân. Đối với người, hoa chỉ mới hé nụ cười xuân, người yêu hoa đã dễ nặng lòng vì hoa, đã có thể ngây ngất vì hoa. Hơn nữa, nếu hoa kia lại thêm vào cái sắc hương thanh quý kia một lời vàng, một tiếng oanh...

Xưa nay, Đông Tây, đã mấy mươi thế kỷ người chơi hoa, yêu hoa, thế mà sao số kiếp của hoa vẫn còn trong một số kiếp dọa dẫm, hồng nhan bạc mệnh. Bao nhiêu người đã phải chôn hoa. Bao nhiêu người đã phải khóc hoa; Có người.

Yêu hoa, yêu cả một đời.

Chơi hoa, hồ dễ mấy người biết hoa.

Trong hoa phổ, mỗi hoa đều có một đặc sắc, một quý cách, nếu không biết rõ, thì hoa chẳng đáng cũng cười cho khách chơi hoa.

Trăm hoa đều có màu thanh quý

Mắt lạc mờ không biết rõ hoa.

Nhân buổi tân xuân, tôi hãy xin biếu các bạn về tiêu-chuyện một hai thứ hoa mà các bạn thường thấy ở mỗi nhà: HOA-CÚC và hoa THỦY-TIÊN.

Cúc hoa ngày xưa là một vị liên ở trên thượng giới. Hoa đã tắm bao hơi xương của thỉnh-không mà trở nên đậm đà. Bây giờ người ta nói «cúc ngậm màu sương» nghĩa là lúc cúc đang độ cực thịnh, lúc mà cúc phô rõ ràng được bao nhiêu vẻ đẹp thanh quý, đậm đà. Cúc không mảnh như mai. Cúc không thô như hải-đường, cho nên cúc được cả hai vẻ vừa thanh, vừa đậm, Minh

cúc đây có khác nào cái gầy nõn người thiếu nữ đang to. Màu cúc vàng có phải là cái màu vương giả, đài các không? Cho nên trong muôn loài hoa, người ta đã tôn cúc là thứ hoa Vương-giả.

CUC-HOA



HƠN nữa, cúc lại biết chọn mùa mà khai hoa. Mùa của cúc là mùa thu, tiết giới có mưa nhưng mưa phùn, có nắng nhưng nắng ấm, cúc đã nở nụ cười về thu, qua đông, đợi cho đến xuân, nụ cười ấy lại thắm lại. Ở phòng khách

thịnh các nhà thượng lưu ngày Tết, trên chiếc độc-bình gang tây, Cúc đã ngự trị cả một không khí đầm ấm. Những lúc bấy giờ mà ngắm cúc thì đúng như lời người xưa đã khen Cúc là một khách hảo-hoa (hảo-hoa thiên vị hảo-hoa khách). Cái vẻ hoa lúc bấy giờ tiết ra một cái vẻ phong-lưu. Người xưa rằng: Cúc phong lưu cốt cách vẫn phong-lưu.

Cúc hoa vốn có cách phong lưu, vì Cúc hoa xưa vốn đã là tiên lại là một vị tiên. Mê văn-chương, nhân một buổi yến hội, đàm luận đĩa buổi tao đàn, trong một cuộc sương họa kéo ra thâu đêm cùng những tao nhân mặc khách, nhân vì thế mà Ngọc-hoàng cho đi làm thần hoa, theo các văn tinh. Trong sách *Châu Thi Hoa Phổ* chép rằng, Thần hoa tên là Cúc Tinh sương họa thơ khiến cho

sắc vẫn tinh mê man cả đêm sáng thấy ướt đầm cả sương như tắm. Chỉ còn có vẻ cúc là tươi hơn lên. Chẳng Mạo-Tử xưa kia chơi hoa mà, chỉ biết có hoa cúc trong vườn Ngự Uyển. Bữa kia sau khi yến tiệc rồi đã giữa ngày hội hoa, đọc lên câu thơ chỉ biết có hoa Cúc.

*Yêu hoa nào phải yêu riêng cúc
Mà cúc tàn thời thực hết hoa*

Người đã yêu hoa Cúc, dầu có trăm nghìn hoa khác cũng như là hoa đã hết rồi. Vì ai đã say vẻ cúc thì quên hết nào được cái say đậm đà, mà thanh nhẹ của Cúc.

THUY-TIÊN

THUY-tiên cũng là một thứ hoa đặc-biệt về Tết vì người ta chỉ chơi được thứ hoa này về dịp này. Cái vẻ thanh quý của hoa Thủy Tiên đã gồm đủ trong bốn chữ « sắc nước hương giới » mà các thi gia đã tặng cho hoa. Trong sách « nội quan nhật sở » có chép một câu chuyện tỏ rõ cái lai-lịch của hoa này vốn không phải tầm thường.

Xưa kia có người dân bà họ Diêu không lấy chồng vì rất chán ghét tục tình, muốn riêng giữ vẻ thanh cao làm một gian nhà cỏ ở bên cầu Trương ly, một mình ở đó hằng ngày làm bạn với cỏ hoa. Một đêm vào tuần tháng 11, canh đã hầu khuya, vừa chợp mắt, bỗng chiêm-bao thấy Quan-Tĩnh là một vị sao, cũng gọi là Nữ-sử-tĩnh chuyên coi về vận-mệnh của các đàn-bà con gái có tài văn học ở dưới trần thế, từ trên giới rơi xuống đất, hóa làm cây

thủy-tiên, hoa rất đẹp hương rất thơm liền hái nẩy cành hoa để ăn. Sau khi tỉnh dậy, rồi thấy có thai, đến ngày sinh ra được một con gái, lớn lên nhan sắc đã xinh đẹp, tính chất lại nhu mì, tư chất thông minh lạ thường, học đâu biết đấy, chẳng bao lâu tài học văn chương của nàng đã đồn dậy khắp nơi, các học-sĩ văn nhân tranh nhau đến cầu xướng họa, nhưng nàng tự cao thân giá, mặt xanh chẳng để ai vào. Vì có cái mộng đẹp ấy, bà mẹ mới đặt tên cho nàng là thủy-tiên.

Tiếc thay, một tài nữ có đại danh phur thế, con tạo lại cố ý ghen tài, tới năm mới hai chín xuân xanh, nàng bỗng bị bệnh mà mất. Nghe tin, văn nhân học sĩ đâu đấy đều tỏ ý tiếc thương, đem nhau đến trước mộ nàng làm văn khóc viếng, có ngày tới hàng ngàn người, những giọt nước mắt hữu tình rõ xuống đọng lại thành từng vũng ở trên mộ. Lạ thay! phải chẳng hương hồn nữ sĩ cũng chứng giám tấm lòng liên tài của các khách lạng văn, rồi trong những vũng nước mắt ấy lần lượt mọc lên những nhánh Thủy tiên xanh tốt, nẩy ra những đoá hoa cánh trắng nhũ vàng, mùi hương thơm mát. Nghe tin đó, các bạn láng văn, lần lượt đến xem, trông hoa lại nhớ đến người, chan chứa cảm tình, thi nhau đề vịnh. Từ đó hoa Thủy Tiên lại có thêm những cái tên gọi rất quý: Nữ-sử-hoa và Diêu-nữ-hoa.

Trần-NGOC-PHONG

THUY-TIÊN NGAY TẾT

TRONG dịp tết Nguyên Đán ta thường thấy những bông hoa cao quý đủ mọi hương sắc tươi cười đón xuân ở gần khắp các gia-đình Việt-Nam mà chủ nhân sẵn có một tâm-hồn tao nhã biết chơi hoa.

Nhưng ta sẽ thấy thiếu, nếu trong nhà vắng cái sắc đẹp dịu dàng và hương thơm thoang thoang của Thủy tiên. Ta hãy ngắm một cốc hoa Thủy tiên để trên bàn trong buồng tiếp khách: những chiếc lá cong mềm mại uốn ngả trở vào nàng đỡ lấy những rộ hoa trắng thơm tho, cum rế dài trắng nuốt bọt trong nước như chòm râu bạc của một lão ông. Đây là một công trình tỉ mỉ của người nội trợ đảm đang, của cô thiếu-nữ khéo léo hay của một nhà nọ nhân hạ có tài-hoa! Thủy-tiên là một thứ hoa tinh-khiết đáng liệt vào hàng hoa quý phái của muôn hoa và tất cả những người chơi hoa Thủy-tiên đều có một nghệ thuật siêu phàm! Từ buổi tình sương, dù giới giá lạnh những bàn tay khéo léo, xinh xắn đã phải nhúng vào trong nước lạnh để tắm cho hoa, rửa từng cái bẹ, cái rế sữa từng cái lá, đo hoa... Xuân về, những khách phong lưu, giang hồ không được say mê ngắm những bát hoa Thủy tiên do những bàn tay nghệ-xinh đẹp gọt tía, nên. Vậy các bạn gái yêu hoa hãy gửi hương và sắc của hoa cho gió xuân đưa đến những người ở nơi thiên nhai hải-giác.

Trần-NGOC-TẢO

CHAPELLERIE, CHEMISERIE — CHAUSSURE
du **SOLEIL LEVANT**

Nón **RANG-ĐÔNG**

Bán toàn cõi Đông-Pháp

Directeur-Propriétaire

BUI-VĂN-KY

172, Rue d'Espagne

SAIGON



QUYNH HOA

một loài hoa trinh-trắng

Quỳnh là những các bậc chơi hoa vẫn lấy thứ hoa Quỳnh làm quý nhất.

Thường hoa Quỳnh nở thì mở tiệc mời các bạn đến thưởng hoa, nhấm rượu. Nếu hoa quỳnh mà lại nở nhâm đúng vào dịp tết đó là một tin mừng cho gia chủ và ai này coi như một điềm lành. Năm cụ Yên Đổ thi đỗ tam nguyên cũng là năm hoa quỳnh nở ở nhà người trưởng tộc họ Nguyễn. Người ta coi hoa quỳnh nở trong dịp đầu năm là một cái may mắn lạ thường.

Hoa quỳnh nở thường cũng hay nở về đêm, lúc trời êm tĩnh, hoa thường nở về mùa thu hoặc mùa xuân. Từ lúc khai hoa cho đến lúc hoa mãn-khai chỉ chừng đôi, ba giờ là nhiều, rồi hoa lại cúp cánh lại ngay. Và sáng hôm sau hoa đã héo tàn.

Tục truyền rằng Hoa Quỳnh là cái tinh anh của một vị công chúa rơi dục lại. Vì công chúa đó tên là Quỳnh Hoa, em vua Tùy-Dạng-Đế. Công-chúa nhan sắc xinh đẹp, tính đoan-trang. Nhưng trái lại vua anh là một ông vua hoang-dâm vô độ. Trong ba cung sáu viện chẳng thiếu gì mỹ nữ cung tần mà khi thấy nhan sắc của cô em, nhà Vua cũng đắm ru, mê một đả nhiều phen toan những sự liêu ép hoa nài.

Muốn tránh cái việc tàn ác đó cho vua anh, Quỳnh-Hoa công chúa hết sức cự tuyệt. Không được toa nguyên, nhà Vua liền nổi giận, đẩy nàng ra miền Dương-Châu. Hương trời sắc nước từ đây phải lặn vào cảnh đoạn trường. Là ngọc cảnh vàng từ đây phải mưa vui

gió đập. Công chúa ra đến Dương-Châu không bao ngày thì từ ái mà chết. Một năm đã trôi bao lần thì lại về. Bỗng một ngày kia dân miền Dương-Châu thấy trên một nhánh mọc lên một nhánh cây lại nở ra những bông hoa trắng như ngọc, hương thơm mát dịu. Nhân đó mà người ta đặt tên là Quỳnh-hoa.

Một lần vua Tùy-Dạng-Đế tuần du qua miền Dương-Châu nghe nói hoa Quỳnh sắp nở rất đẹp. Nhà vua định sáng hôm sau sẽ đến để thưởng hoa. Nhưng lẽ ra, hôm sau mới nở, thì đêm hôm trước đã nở ngay, rồi nửa đêm tàn tạ. Đến ngày mai nhà vua dăm-dò đến nơi, nhưng chỉ còn nhìn được cái sắc hoa. Chừng hoa cũng ghét cái người hoang-dâm vô độ ấy mà không muốn nhìn mặt chi, để khỏi mất cái vẻ trinh-trắng của hoa. Tùy-Dạng-Đế bẽ bàng, đành trở về với bao nỗi tiếc hận.

Nhân biết rõ lịch sử của hoa Quỳnh, một nữ sĩ tên là Phương-Liên có bài thơ dưới đây.

Sắc nước hương trời một đóa xinh,
Trăm hoa đã nhạt có hoa Quỳnh,
Đêm thanh mới sẽ phở màu ngọc,
Ngày rạng rỡ thì lại thời tàn lụi.
Truyện xưa cũng như người có hạnh,
Hoa này vẫn oán chúa không minh,
Trải bao mưa gió đời ô trọc,
Hoa giữ gìn luôn vẻ quý thanh.

Bài thơ thực đã nói hết được những cái thanh quý của hoa Quỳnh, một loài hoa biểu hiện cho sự trinh-trắng.

Ph. TẤN-HỒI

MAI-HOA và HẢI-ĐƯƠNG

Hải-đường nở đỏ đã tỏ cho xuân và cho Tết một màu sắc đậm đà.

Hải-đường môn-môn màu cánh tơ,
Tươi-tươi thanh-minh ánh sáng.

Hải-đường môn-môn trong câu thơ thực vẽ rõ ra cái vẻ của Hải-đường. Cái cánh tơ ấy nào có khác gì cái cò

trắng và đầy của người con gái đến thì không. Cho nên ngấm nằng Dương-quí-Phi với cái vẻ đẹp đầy đà môn-môn mà Vua Đường-minh-Hoàng đã bảo rằng: Hoa Hải-đường màu đầy ư. Đêm cái sắc đẹp của Quí-Phi mà ví với Hải-đường thực Đường-minh-Hoàng quí đã biết chơi và sành chơi hoa thực đáng bậc đế-vương phong lưu có kim đề

nhất. Minh-Hoàng là người yêu hoa và trong sắc bình sinh gặp được hai người, một là Giang-Phi, hai là Qui-Phi. Qui-Phi với Giang-Phi, tuy hai người có hai vẻ khác nhau nhưng đều là hai tuyệt sắc cả, cái lịch sử phong lưu nửa đời về trước của Minh-Hoàng, là tất cả cái lịch sử Giang-Phi, còn cái lịch sử phong lưu nửa đời về sau cùng Minh-Hoàng lại là tất cả cái lịch sử Qui-Phi.

Gặp Giang-Phi tanh ưa hoa mai, thích hoa mai, trong phòng, trên án lưc nào cũng phải có cành mai trắng điểm, nên gọi ngay cho là Mai-Phi.

Gặp Qui-Phi họ Dương đầy đặn, đậm đà, tiết ra một cái đẹp say đắm, đắm đuối, một vẻ người nồng nàn, ấm áp thì ví ngay với cái đẹp của đoá hoa Hải-Đường, thực Đường Minh-Hoàng đã khéo lựa chọn so sánh.

Sự so sánh ấy không những xứng được cái danh hiệu cho hoa, mà lại xứng được cái sự thực cho hoa nữa không những gọi ra được cái vẻ của hoa, mà lại gọi ra được cái thần của hoa nữa.

Muôn nghìn năm sau, tuy không ai được trông thấy Giang-Phi và Qui-Phi, nhưng mỗi lần Tết đến, mỗi độ Xuân về, được trông thấy đoá hoa mai, và bông hải-đường thì như nhìn thấy cái bóng dáng thiên cổ của Giang-Phi và Qui-Phi hai người vẫn còn, vẫn như trông thấy được vậy.

Về chỗ này Minh-Hoàng tuy có tội với hoa, nhưng cũng có công với hoa vậy. Minh-Hoàng chơi về tinh thần, không phải là toàn chơi về vật chất, mà cái sự chơi hoa chơi lấy tinh thần ấy, há không phải là cái đặc-tính của Đường Minh-Hoàng, và chính cũng là cái đặc-tính xưa nay của người đông-phương đó sao.

Tuy vậy kẻ phê-bình hoa, chép chuyện hoa cũng không thể giấu cái lỗi của Minh-Hoàng được. Minh-

Hoàng cũng còn là người tục, chỉ dù cái tư cách cho Hải-Đường, chưa đủ cái tư cách chơi mai hoa. Nay hãy xin so sánh cái đức mai hoa với cái đức hải-đường, thì cái phẩm-cách Minh-Hoàng thế nào khác rõ. Mai-hoa gãy, hải-đường béo. Mai-hoa thanh-nhã, hải-đường nồng nàn. Mai-hoa kiêu cả hương sắc, hải-đường chỉ có sắc mà thôi. Mai-hoa nở đầu trăm hoa, làm vị trang nguyên trong hoa quốc, hải-đường nở giữa mùa hoa, làm vị túy khách trong hoa trường. Cái thời kỳ hoa mai nở, chưa có ong, chưa có bướm, chỉ có tuyết. Cái thời kỳ hoa hải-đường nở ong nhiều, bướm nhiều lại có chim yến làm tổ nữa. Mai-hoa ưa nước sạch, ưa trang nghiêm; hải-đường ưa mưa gió. Mai-hoa thích hợp với khách làm phật; hải-đường thích hợp với khách say rượu.

Mai-hoa có kết quả, vị chua mà có tinh hoa, Hải-Đường không có kết quả, hoa rụng xuống đất, hỗn hợp với chất uế, chất bẩn.

Xét kỹ ra, Minh-Hoàng quý mai-hoa, chẳng qua quý như người ban hiến mà thôi; nhưng Minh-Hoàng yêu Hải-Đường mới thật là làm nô-lệ cho hải-đường. Bút lại bề thiên-hương không thẳng được bề quốc-sắc.

Đoạn trên này là đoạn phê-bình hoa hải-đường và hoa mai mà luôn thể cũng là so sánh Giang-Mai-Phi cùng với Dương-Quy-Phi của ông Tú-Tùng-Văn-Nguyên Đôn-Phước, trong bài chép về lịch sử Gian-Phi. Nhà nho đã chịu cái đẹp hương trời sắc nước của hoa mai vừa thanh vừa nhã « Cảnh là trắng điểm » đẹp biết bao hơn là cái vẻ đẹp ngồn ngồn của đoá hải-đường. Những ai trong dịp Tết này được gần hoa mai và Hải-Đường thử so sánh ngắm nghĩ xem. Và ở đây, tôi tưởng không cần nói gì hơn về hai loài hoa này nữa.

Trần XUÂN-SINH

NHÀ SÁCH AN-HUÊ

Thành lập năm 1938

Luôn luôn trình bày nhiều sách
chọn lọc xưa và nay

28, Rue Colonel Boudonnet SAIGON

MANUFACTURE DE CARREAUX EN CIMENT

Carreaux "ROYAL"

DIRECTEUR :

VO-TUAN-KHANH

Lưu địa : 175, Boulevard de la Somme - Saigon

Atelier : Route Canal de Derivation - Vinhhoi

TIỆM CƠM THỐ

Á-CHAU

Phòng ăn trang hoàng, lịch sự,
sạch-sẽ. Món ăn vừa ngon vừa rẻ.

CHÚC MỪNG XUÂN MỚI

65, B^o de la Somme

SAIGON

Hoàng KHANH

239, Rue Louis Berland

Chuyên môn thịt bò 7 món

Nhận lãnh nấu ăn tiệc



Có hoa thì cái vẻ Tết mới thêm đượm, cái vẻ xuân mới thêm nồng. Hoa đem lại ánh sáng và sự vui tươi hòa hợp với khối hương nghi ngút trên bàn thờ tổ tiên, gây nên một bầu không khí ấm áp và thiêng liêng.

Kết một bó hoa hay cắm một nhánh hoa ở đây là bao nhiêu nghệ-thuật. Ở ta không có tục dây đàn bó cắm hoa, nhưng ở những gia đình phong lưu quý phái, công việc ấy cũng vẫn dành cho các tiểu thư. Những ngón tay thắp bút mà hái tia từng nhánh hoa, sao mà đẹp thế. Cũng có nhiều con hầu để chăm bón tưới sữa cho hao kêu là hoa-nô. Thường những hoa-nô ở những thế gia vọng tộc đều biết gây hoa, chăm hoa một cách sành sỏi lắm, và nhất là biết ý chủ-nhân hoặc tiểu-thư sở thích những hương sắc gì.

Ở bên Nhật thì nghệ-thuật chơi hoa đã thành một mỹ nghệ phổ thông khắp nước rồi. Ở mọi gia đình, ta đều thấy điểm trang một cây cảnh, một vài nhánh hoa, một cành anh đào, một giỏ phong lan hoặc trên cái lẵng tre sơ sài, hoặc trên một bình hoa cỡ nhỏ thêu trạm trổ. Các lớp học nhỏ ở các trường bên Nhật bây giờ đều có lớp dạy trồng hoa, và tỉa hoa. Các thiếu-nữ trong môn học nữ công đều có cả môn nghệ-thuật cắm hoa, và tô điểm hoa trong buồng nhà.

IS-UBUP ISOPU IST

Một bó hoa quý, kết vung làm giảm giá trị của những bông hoa quý. Nhân dịp đây, chúng tôi xin thuật ít nhiều «ngón» bài trí hoa theo người Nhật và theo kinh nghiệm của ít nhiều nhà sành sỏi về cách bài trí hoa. Trước cũng là một dịp may trong lúc hoa được phổ hết màu sắc hương để đón chào xuân dịp Tết này.

Ta chờ từng rằng cứ có hoa và có lọ cắm hoa là đủ làm tăng vẻ đẹp của sự trang hoàng nhà cửa phòng thân yêu của ta rồi. Không dễ thế đâu. Chơi hoa chứ có phải chơi cỏ dại, mà ngay chơi cỏ thì sự sắp đặt cũng phải từng lưỡng, lưỡng ở chữ. Hoa phải tương đối với lọ cắm và làm sao phải hợp với sự trang hoàng. Đó là tất cả nghệ-thuật và những điều cần thiết nên ta muốn tỏ rằng mình biết chơi hoa.

Những bông hoa cần phải xứng với nhau: các bông hoa nhỏ có thể kết chặt lại thành một bó. Nhưng những bông hoa to nên cắm cách xa nhau và cắm ít thôi. Ít và khéo đó là đều nên nhớ không cần nhiều, và kiêng nhất

là dậm. Đó là mấy điều bí quyết của một vị giáo sư ở Tokyo dạy phép trồng hoa đã nói vậy. Muốn khỏi dậm, không những hoa cần ít, mà lá, ta cũng nên ngắt bớt đi. Nếu nhiều lá, bó hoa sẽ có vẻ một hàng đào dậm bụi.

Trong một cái lọ cắm hình tròn, ta nên có một bó hoa cũng hình tròn, trong lọ nhỏ bó hoa phải vươn cao lên như một tia nước; trong một cái chập vuông, những cành hoa phải ngấn cuống hoặc có nhiều nhánh. Nếu không có lọ, ta dùng tam coc để cắm hoa. Ta nên chọn những bông hoa cuống cong, nằm ngả thẳng theo chiều với mặt bàn.

Ta nên đặt một bó hoa màu rực rỡ ở chỗ có nhiều ánh sáng, trên bàn giấy có ánh đèn hay trên lò sưởi. Trong một gian phòng mà đồ đạc tối mờ, thấp, để một chậu quýt, một chậu cây cảnh đào hay chậu cúc, rất hợp. Những cành đào hoa lên nghệa cắm trong những lọ độc-bình cao ngất ngời ở trên những cái đòn lăm người ta làm tương đến những nơi đình chùa.

Ta đừng nên tham dùng nhiều lọ hoa quá. Một gian phòng với một lọ hoa đã là u rồi. Nếu phòng rộng ta có thể dùng đến hai ba lọ nữa. Nhưng ta nên để mỗi lọ một nơi, thật xa nhau. Ta nên để ý đến những bàn tiệc bày thẳng thành một dãy, trên đấy là đặt những lọ hoa không? Như thế đã không đẹp lắm làm cho người ta có cảm tưởng rằng ta dậm quá, để làm được tương xứng những người cùng bàn không được như thấy mặt nhau.

Ta còn nên để ý đến điều này: Trước một bức màn màu xanh nhạt, hoặc một chiếc ghế da màu si vàng bóng, ta nên đặt một lọ hoa màu rực rỡ.

Một nhà chơi hoa sành sỏi ở Paris, M. de la Haye, đã có lời khuyên: không nên ghép nhiều thứ hoa lại với nhau. Còn gì đẹp hơn một chiếc lọ cắm hồng loan hồng tươi! Nhưng nếu bạn thất bại chơi hoa, bạn có thể cắm lẫn hai thứ hoa khác nhau cùng trong một lọ: những bông hoa đơn cuống mảnh và dài với những bông kép cánh rậm.

Ta nên nhớ rằng một bó hoa kết khéo phải nhìn phía nào cũng đẹp. Chỉ trừ những bó hoa cắm trên lò sưởi là có thể chú trọng về «bề mặt» thôi.

Một lọ hoa khéo trang xếp trong nhà, là có thể làm cái Tết từng bừng và trang nhã hơn lên. Chơi hoa, ta cũng nên chú ý.

H. TH. ĐẠM



Sáng nay

Xuân đến

Đàn lam rơi đầy, lời hết lời
Vì đàn rơi mất hết bao giờ
Hôm nay, có viết bài câu đố,
Nhưng kiếm đâu ra được ý xưa.
Tôi, thấy hình như thơ của tôi,
Chỉ còn với sức của tôi thôi,
Chỉ vui với tiếng cười trong vreo,
Với tiếng cười thiếu nữ đôi mươi.

Vàng yêu là cả hồn thơ vàng,
Là cả xuân đi tanh một trời
Cả lẽ trong tôi, bao cảm hứng,
Đong bở trong một bốn yên thời.

Tôi đắm hồn tôi trong ấy mi,
Buộc mình theo nếp của sầu thương.
Hôm nay ngóng ngóng chờ tin đến,
Mai khờ: đưa nhau mây dậm đường.

Sáng nay xuân đến tươi mai quả,
Loe toả vàng khắp đó đây.
Tôi muốn bung tay trong gió biển,
Tươi non sông ấy là thơ này.

Nàng ơi tôi trả nàng thương nhớ,
Trả cả cho nàng hết ước mơ.
Chuỗi ngọc nàng cho đeo đẹp thật,
Nhưng hân tôi tất hết lời thơ.

Tôi muốn thăng-thang trong cát bụi,
Hồn dơi và hồn cá nhân-sinh,
Trên bao hương cỏi trời màu ấy,
Rồi cầu hôn tôi, hết cảm tình.

ĐO-HUY-NHIỆM

Nhạc Xuân

Hôm nay là xuân, mai còn xuân,
Xuân là sáng đẹp, nhớ cố nhân.
Người ở bên kia sông cách trở,
Có về Chiêm-quốc như Huyền-Trần?

Hôm nay là xuân, mai còn xuân,
Phơi phớt mưa sa, nhớ cố nhân,
Phân gút vì theo lẽ ép-uông,
Đã về Chiêm-quốc như Huyền-Trần.

Hôm nay là xuân, mai còn xuân,
Lặng-lắc đường xa, nhớ cố nhân,
Phay đã với quên tình nghĩa cũ,
Mà về Chiêm-quốc như Huyền-Trần.

Hôm nay là xuân, mai còn xuân,
Một cánh đào rơi, nhớ cố nhân,
Cung nữ như hoa vườn Thượng-uyên,
Ai về Chiêm-quốc với Huyền-Trần?

Hôm nay là xuân, mai còn xuân,
Pháo nổ đầy thêm, nhớ cố nhân,
Cung nữ mỗi từ rừng-rắc điện,
Ai về Chiêm-quốc như Huyền-Trần.

Hôm nay là xuân, mai còn xuân,
Khuynh lương sáng rồi nhớ cố nhân,
Đã có thướt tha nhau ta đến thế,
Đến về Chiêm-quốc như Huyền-Trần.

Đừng về Chiêm-quốc như Huyền-Trần,
Ta viết thơ này gửi cố nhân,
Năm mới tháng đứng ngoài một Tết,
Còn nguyên vẹn cả một mùa xuân.

Huyền-Trần ơi!
Mùa xuân, mùa xuân, mùa xuân rồi,
Giờ đây chui vào bóng trời nở,
Riêng có tình ta, khép lại thôi!

Nguyễn BÌNH

Tết ngoài quan-ài

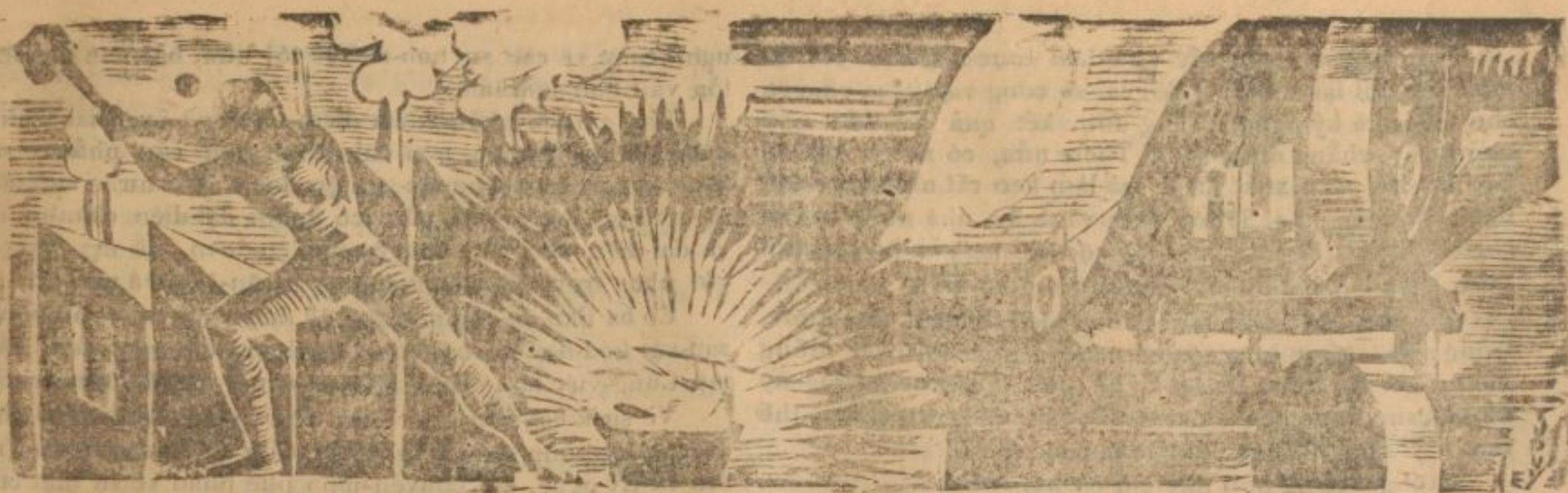
Ngồi xếp bằng trên trong ôi lạnh,
Nửa đêm trừ tịch bỗng đứng sầu.
Có người linh-thứ ngắm qua vườn
Xuân nhất ngừng trang thương thủy lâu.

Có phải đêm nay giờ mới tới,
Đêm nào giờ cũng tôi như đêm.
Ài xa không pháo giao thừa nổ,
Mưa rét bờ phở mưa rét thêm.

Vườn cũ hoa mai chốc nở rồi,
Cánh vàng ai gửi đến xa xôi.
Xuân nay mẹ có thăm hoa nở,
Nhật gửi ai còn dậm cảnh thời.

Nhưng đang say thơ, ánh sáng trời
Ngay nay xuân nở khắp quê nhà,
Ngày mai ăn Tết bên nhà nhĩ,
Ăn Tết bên nhà nhĩ cạnh cửa quan.

Nguyễn BÌNH



SỰ TIẾN - CÔNG CỦA ĐÔNG-PHÁP VỀ MẶT KỸ-NGHỆ

Bạn đồng-nghiệp « L'Action » ở Bắc, có một bài phỏng vấn ông Guillaumont, quan Tổng Thanh-tra về Mỏ và Kỹ-nghệ, rất hữu-ích. Chúng tôi trích đăng mấy đoạn đặc sắc trong lời tuyên bố của ông Guillaumont.

Sự tổ chức làm một nền kinh-tế tự trị cho Đông Pháp bị phong tỏa, chẳng phải dễ dàng và mau lẹ. Sự ấy đã buộc có một cuộc gần công-nhiệt-liệt của chánh-phủ, và cuộc tiếp xúc chặc-chẽ của khắp các giới kỹ-nghệ trong nước.

Chính « Sở Tổng Thanh-Tra Mỏ và Kỹ-Nghệ » là cơ-quan được giao cái trọng trách thực-hành chánh-sách của Chánh-phủ, về sự giải-quyết vấn đề kinh-tế Đông-Pháp.

Sáng-lập từ năm 1938, sở Tổng Thanh-Tra Mỏ và Kỹ-Nghệ, trước kia chỉ là một phụ-nhánh cho « Sở Hàm Mỏ », và có phân sự:

- Thực-hành thể-lệ bảo-vệ cho vùng yên.
- Kiểm-soát về số-thống-kê của sự sản-xuất.
- Phân-phát các sản-nghiệp hầm mỏ.

Những chức-trách ấy ngày nay chỉ là việc phụ-thuộc. Chánh-phủ vào năm 1938, đã giao cho Sở Tổng Thanh-Tra Mỏ và Kỹ-nghệ, cái chương-trình sáng-lập các kỹ-nghệ, gỗ, để lo tự-vệ cho Đông-Pháp và lo về nền kinh-tế xứ này. Đó là một chương-trình to tát, cần phải nghiên cứu kỹ, cần đem ra những phương-châm đặc-lực, và cần phải có một thời hạn khá dài, mới thực-hiện nổi. Song liền lúc ấy, thời cuộc ở Âu-châu vùng biến-đổi mau chóng, nạn chiến-tranh làm trở-ngại cho chương-trình kể trên. Thành-thử lúc ấy Sở Tổng Thanh-Tra Mỏ và Kỹ-nghệ, vẫn phải nhiệt-liệt tiến-công ứng-biến ra những món mà ngấp-thải-bình còn chưa trù-tính làm được. Trong khi sở làm việc gấp-rút, các nguyên-liệu gỗ, rất mau chóng lụn-bại, vì các mối nhập-cảng đã đứt-đường liên-liên. Đồng-thời phải tập cho Đông-Pháp trông cậy nơi sản-xuất eo-hẹp trong nước.

Đây mới là sự gay-go nhứt và cũng là trách-nhiệm quan-trọng nhứt của Sở Tổng Thanh-Tra Mỏ và Kỹ-nghệ (tức là ông Guillaumont) mới đề-nghị ra một phương-châm có hai mặt. Là « Điều-kiện và đốc-công cho sự sản-xuất ».

Điều-kiện cuộc sản-xuất tất phải đặt ra cho mỗi nhà sản-nghiệp một chương-trình chế-tạo riêng.

Muốn họ thực-hiện được chương-trình ấy, thì cần phải phân-phát cho họ những nguyên-liệu và những phương-sách sản-xuất.

Sở dĩ chánh-phủ mà phải can-thiệp vào hai phương-diện này, là để giải-quyết những vấn đề khó-khăn.

Trước nhứt, khờ vì sự ngưng-trệ của những kỹ-nghệ to xưa nay sống vì nguyên-liệu ngoại-quốc (giả như kỹ-nghệ dệt vải), hoặc sống vì thị-trường tiêu-thụ ở ngoại-quốc (như kỹ-nghệ than đá).

Đến lúc trong nước bị phong-tỏa về kinh-tế nhà nước dần-thể nào để có sự cạnh-tranh tự-do, như lúc thái-bình. Vì có cạnh-tranh tự-do, lúc thời-cuộc rỗi, tất là sẽ giết-rụi các kỹ-nghệ hiện bị thất-thể, và sau này không thể nào gây dựng-lại các mối hoạt-động ấy nữa.

Còn trái-ngược lại, chánh-phủ có nên thi-hành một chánh-sách trợ-cấp, tất là phải luôn-luôn bỏ những số-tiền to để đền bù sự lỗ-lã của những kỹ-nghệ quan-trọng hiện bị ngưng-trệ trong sự sản-xuất, vì thời-cuộc rỗi.

Làm như thế, sẽ tiêu-phí rất nhiều tiền của công-chúng, mà lại làm khó-héo sức làm-việc của những nhánh khác. Giữa lúc Đông-Pháp ta đang cần phải tiết-kiệm và đỡ-dự-trữ, và cần phải nhiệt-liệt lợi-dụng hầu-hết các phương-sách làm-việc, « chánh-sách trợ-cấp » ấy không thể thi-hành được.

Vì vậy mà nhà nước đành phải dùng kế khác, để giải-quyết một mối lợi-ích chung cho quốc-gia, mặc dầu có thiệt-hại cho một số tư-gia.

Khởi sự, phải đặt ra một chương-trình công-việc làm, ăn-nhập với mấy số nguyên-liệu còn dự-trữ, hoặc còn bán trong vài thị-trường sống sót. Rồi chia-phân công-việc làm ấy, giữa các kỹ-nghệ chuyên-môn chia-phân cho cân-xứng theo sự sản-xuất quan-trọng của mấy xưởng ấy, lúc thái-bình.

Phương-sách trên đây vừa đem thực-hành thì rồi đó phải sửa đổi lại cho hợp. Bởi cái số công việc làm, chia ra cho mỗi nhà kỹ-nghệ, chẳng được kết quả tốt, bởi mấy xưởng ấy chẳng được sinh. Thêm nữa, có nhiều xưởng làm hư-bại; sản-xuất thì ít, mà làm hao rất nhiều nguyên liệu hoặc máy móc. Trước tình-cảnh ấy, nhà nước chỉ có cách buộc họ; hoặc là bỏ-cứu cuộc chế-tạo của họ cho khá hơn, hoặc là buộc họ nên đóng xưởng họ đi.

Sau rốt, cuộc chia phần công việc làm của nhà-nước, trong một trường hợp có đem nhiều tổn-phí cho vài xưởng mà họ chỉ rút được chút ít lợi vô thời. Tuy các xưởng ấy đã hết sức hạn-chế mỗi một tiêu-phí, song họ chẳng thể làm hơn nữa, rồi họ phải lỗ lã mai.

Trong trường hợp này chỉ có hai cách:

- Hoặc các xưởng ấy đóng cửa hoặc là xin nhà nước trợ cấp luôn luôn, để mà sống sót cam chừng.
- Hay là xoay qua nghề khác, có đem lợi nhiều hơn
- Theo đoạn kể trên, phương-sách trợ cấp rất bất tiện, và sở dĩ có được nhà nước dùng đến, cũng chẳng qua là riêng cho những ca đặc-biệt, được vay tiền, để sau này trả lại đủ hết cho nhà nước.

Nên chỉ sở Tổng Thanh-Tra Mỏ và Kỹ-nghệ một mực can-thiệp vào các kỹ-nghệ bị khốn đốn vì thời cuộc, và khuyên họ xoay qua một nghề khác. Nhờ vậy, mà Sở Tổng Thanh-Tra Mỏ và Kỹ-nghệ đã sang-lập ra một kỹ-nghệ mới.

Phận sự điều khiển của Sở, nếu đã phân phát công việc làm cho các nhánh kỹ-nghệ ấy rồi, thì còn phải đảm-bảo cho họ những phương thế thực hiện công việc ấy, mới được. Bởi thế, sở phải nhờ nhà cầm quyền qui-định về sự chia phần nguyên liệu. Ngoài ra đó, còn có nhiều sản-vật để bán cho công chúng xài mà cũng bị hạn chế, qui định, là cũng bởi sản vật ấy có công-dụng khác trong giới kỹ-nghệ. Tất là « ca » của chất carbure (thanh-hóa-khi) dùng để thắp đèn, mà cũng là dùng để hàn đồ, với cây đèn chalumeau; và ca của thứ rượu đốt, và của rượu để đốt máy xe chạy.

Dầu là trong ca nào, sở Tổng Thanh-Tra Mỏ và Kỹ-nghệ cũng phải định ra một số nhu cần và phát nguyên liệu nhiều ít tùy theo nhà kỹ-nghệ quan-trọng như thế. Những người tiêu-thu từ nước làm tương rỗng quyền lợi của họ bị hi-sinh cho quyền lợi của các kỹ-nghệ gia (giả như về ca của chất carbure để thắp đèn hiện bị cấm xài về việc ấy). Họ nên xét rằng, nguyên liệu trút cho họ, để phát cho kỹ-nghệ-gia, chẳng phải phí mất, trái lại, nó sẽ được nhà kỹ-nghệ chế-tạo ra các thứ khác, còn tổ cần hơn nữa cho người tiêu-thu trong nước. Như thế đó, sự hi-sinh kia chỉ là một mối hiềm lăm mà thôi. Nhưng dầu nếu nó đáng thiết là một sự hi-sinh đi nữa, thì cũng đáng cho ta nhìn nhận, để giữ vững một đồng số kỹ-nghệ cần ích cho sự sống kinh-tế trong nước.

Hiện nay, các Sở Chia-phần của Sở Tổng Thanh-Tra Mỏ và Kỹ-nghệ, kiểm soát:

- Các chất dầu đốt máy, và các sản-vật thay-thế bốn xữ.
- Các sản-vật hóa-học, và sản-vật loại kim.
- Nguyên-liệu cần trong nghề dệt.
- Giấy má.
- Xi-măng.

Sở kiểm-soát này, chưa kết-liệu đầu, và chúng ta phải

nghĩ trước về các sự hạn-chế sẽ tới nữa, bởi nạn phong-lỏa vẫn còn đậm lăm.

Trong trách-nhiệm kiểm điểm nặng nề ấy, chánh-phủ sao khỏi sợ lăm lăm, nên chỉ chánh-phủ cần phải có sự cộng tác của các Chuyên-nghệp-đoàn. Nhà nước mới lập ra những Ban cố-vấn, gồm có người đại-diện chánh-phủ và đại-diện cho các Chuyên-nghệp-đoàn, để mà đồng ý với nhau trong việc chia-phần nguyên-liệu và sản-vật.

Có ba Ban cố-vấn như thế đã được lập ra, cho nhánh sản-vật hóa-học và loại kim, nhánh chỉ dệt, và nhánh giấy má. Công-việc làm của ba Ban cố-vấn ấy rất đòi hữu-ích.

Về sự kiểm-soát giá cả, thì phần việc chánh giao cho Đốc văn phong các sở Kinh-Tế. Chợt sở Tổng Thanh Tra Mỏ và Kỹ-nghệ, chỉ chuyên-môn phê phán về sự thật của các phương-pháp kỹ-luật, do người chế tạo trình cho Sở xem.

Về sự phê-phán này. Sở Tổng Thanh-Tra Mỏ và Kỹ-nghệ, tuy giữ quyền lợi cho người tiêu-thu, song cũng bớt chăm chú cho người chế-lạo như, như là khi có người chế-tạo ra đồ mới. Vì vậy Sở cho phép các nhà chế-tạo đồ mới, được bán với một giá cao để lấy vốn mở cửa hàng cho họ. Như thế là chính đáng. Bởi những nhà chế-lạo đồ mới, có thể gỡ vốn lăm ăn của họ được, trước khi thời thái bình trở lại, và trước khi có năng hóa ngoại-quốc trở lại cạnh tranh trong nước ta.

Đây là chương trình của cuộc điều khiển kỹ-nghệ của Sở Tổng Thanh-Tra Mỏ và Kỹ-nghệ. Sở điều khiển xong, lại còn lo đốc cho sự sản xuất tiến tới.

Chương trình đốc công của sở là thế này:

« Đốc công trong sự sản xuất, tất là kiểm điểm hết các mối nhu cầu của xứ sở, rồi hành động để bày bố tất các xưởng chế tạo ra đồ như cầu ấy, cho thiệt nhiều. »

Đặt ra một bản nhu-cầu tôi yếu sự ấy chẳng có gì khó, chỉ khó là về mặt thực hành.

Muốn đốc một nhà doanh-nghiệp mở ra một xưởng chế tạo mới, thì sở tổng thanh-tra mỏ và kỹ-nghệ, phải giúp đỡ bằng cách:

— Đền danh nguyên liệu cho xưởng ấy chế tạo ra sản vật

Mua dùm cho nhà doanh-nghiệp ấy vật liệu và máy móc để dựng cái xưởng hoặc cái trại chế tạo mới.

Giao đốc quyền cho xưởng ấy sản xuất trong trọn thời kỳ chiến tranh.

Chương trình này lúc đem ra thực hiện, thì thấy nảy sinh ra những mối khó khăn, hoặc may rủi về mặt kỹ thuật. Nên sở tổng thanh-tra mỏ và Kỹ-nghệ, buộc phải tiến tới một cách châu đáo hơn nữa.

Vì thế mà Sở đã chịu tổn hao về sự tìm tòi khảo cứu và cách xếp đặt máy móc hay phương pháp thí nghiệm. Hoặc là sở giao công việc ấy cho viên chức các phòng bảo chế của Sở, hoặc là Sở giao công việc ấy cho một nhà doanh-nghiệp làm lấy, dưới quyền kiểm soát của Sở. Nếu công cuộc thí nghiệm (về cách chế tạo đồ mới) mà hư hỏng, thì sự tổn kém về ngân quỹ Đồng-pháp chịu, trái lại, nếu công cuộc thí nghiệm có kết quả mỹ mãn, thì Nhà nước sẽ trừ lăm hồi về số tiền thí nghiệm ấy, vào lúc nhà doanh-nghiệp trục lợi về sản vật mới, mà xưởng của người sản xuất ra. Trong sự tìm tòi và thí nghiệm ấy, có một số đông kỹ-sư chuyên môn cộng tác vào, thì Nhà nước cũng thưởng công họ một cách xứng đáng.

Sau rốt, về một đồng-số cuộc chế tạo muốn cho các nhà kỹ-nghệ gánh vác lấy, sở tổng Thanh-tra Mô và Kỹ-nghệ sản lòng cho họ mượn máy móc.

Sở tổng Thanh-tra Mô và Kỹ-nghệ còn lắm khi can thiệp một cách trực tiếp hơn nữa, trong vài sự chế tạo đặc biệt.

— Hoặc dụng công của một nhà thầu khoán làm việc ngoài ngạch.

— Hoặc Sở tự chế tạo lấy, trong các xưởng của Sở (về máy móc tinh tế, và về thuốc nổ, v.v. v.v.)

Từ bao lâu nay, các tư gia và các nhà kỹ-nghệ đều có cần đến sự chỉ vẽ và khuyến khích, của các viên chức chuyên môn của Sở.

Đó là cách can thiệp của Sở Tổng Thanh-tra Mô và Kỹ-nghệ trong việc đốc sức sự sản xuất.

Trong các mối hoạt động của Sở Tổng Thanh-tra Mô và Kỹ-nghệ, cũng có một phần can thiệp vào ngành Tiểu-công-nghệ trong nước. Ngành này cũng có nhiều hy vọng như giới kỹ-nghệ song khó cho Sở Thanh-tra thấu đạt và chỉ huy, vì nó rất rải rác.

Nhà thủ-công Đông-Pháp có tánh độc lập, và vì họ không hiểu kỹ luật kinh-tế hay kỹ-luật chuyên môn, nên họ không khứng chịu theo thể lệ bắt buộc.

Tuy vậy Chánh-phủ cũng tổ-chức một cuộc điều tra để tìm hiểu nhiều hơn về dân sự thủ-công trong nước. Nền chỉ trong năm 1941, nhà nước có nhờ các tòa Khâm-sứ để kiểm điểm số dân trong giới tiểu-công-nghệ, và mấy năm sau này bản số dân ấy được dựng rành rẽ hơn.

Kế đó, sở Tổng Thanh-tra Mô và Kỹ-nghệ mới khởi sự trực-tiếp với giới Tiểu-công-nghệ. Hoặc là vị kỹ-sư chánh của sở và những viên chức Đông-Pháp của sở, tự tìm đến các thợ thủ-công, hoặc hoặc là chính những thợ tiểu-công-nghệ đến các sở chuyên môn này mà hỏi thăm mọi việc. Trường hợp sau này xảy ra thường hơn, và cổ lỗ từ nay về sau sẽ tiếp tục như vậy mãi.

Các sở của sở Tổng Thanh-tra Mô và kỹ-nghệ giúp họ rất nhiều về mặt chuyên môn; cuộc cộng-tác này rất có ảnh hưởng hay trong sự hoàn thiện các phương pháp chế tạo của họ, trong sự bảo-cứu về phẩm chất của các sản vật và sự gìn giữ cho sản-vật chế-tạo được tốt như vậy mãi.

Chẳng những như vậy mà thôi, sở Tổng Thanh-tra Mô và Kỹ-nghệ, lại còn giúp cho chủ thợ tiểu-công, cho nhà chế tạo nhỏ, bằng cách cho họ mượn vật liệu, hoặc mượn họ làm đồ, rồi trả một mớ tiền trước.

Nếu một nhà tiểu-công-nghệ nào đã dựng được một trại chế tạo món gì đang chú ý, thì sở sẽ giúp họ về mặt thương-mại, bằng cách giới-thiệu họ với một cửa buôn, để cửa buôn này lãnh làm đại-lý đồ chế tạo mới của họ.

Trong các công việc vừa kể trên đây, sở tổng Thanh-tra Mô và Kỹ-nghệ, luôn luôn trực tiếp với các ban tiểu-công-nghệ bốn xứ, như là với ban tiểu-công-nghệ Bắc-kỳ. Và sở được sở Bình-dân Ngân hàng giúp công, trong sự hiệp các nhóm thợ thủ-công làm nên những hiệp-tác-xã, để cho sở tiếp xúc hơn là phải gặp từng người rời rạc.

Sự giao tiếp giữa sở tổng Thanh-tra Mô và Kỹ-nghệ với các giới kỹ-nghệ —, tuy sở phải can thiệp luôn luôn về sự cai quản và sản xuất xưởng của họ —, rất ôn hòa

và chẳng bao giờ có sự xung đột giữa hai bên. Bởi các nhà kỹ-nghệ trong nước — cũng như các chức sắc của sở —, đều rất nhả nhặn với nhau, dầu là bên tư gia phải bị chịu thiệt hại chút ít về quyền lợi riêng, họ vẫn ưng thuận để cứu vãn cho mối lợi ích cho quốc dân. Giả như trong sự sản-xuất hiện thời, sở Tổng Thanh-tra Mô và Kỹ-nghệ đều giao một phần to trách nhiệm ấy, cho các xưởng của tư gia. Và các nhà kỹ-nghệ ấy, tuy chẳng được lợi lộc gì cho quan trọng, vẫn vui lòng tiến công, trong muôn mối khó khăn giữa thời buổi phong tỏa này. Họ rất đáng được ta khâm phục vì

— họ thiếu *thầy thợ chuyên môn*, nên chỉ họ phải tìm tòi lần mò mãi trong các cuộc thí nghiệm và cuộc xếp đặt phương pháp thực hiện.

— họ thiếu *nguyên-liệu*, và cũng thiếu luôn về *tài-liệu khảo-cứu* để làm ra nguyên liệu tối cần, nên phải chậm trễ trong các cuộc ráp máy dựng về sự thực hiện mới mẻ.

— khó khăn về sự chờ chầy, làm thêm chậm trễ các việc tiến hành. Đã vậy, các kỹ-nghệ gia còn phải lo lắng tính toán gấp mười buổi xưa, vì trong lúc sức sản xuất của họ phải tăng thập bội, tài nhơn công của họ và máy móc của họ, cũng bị mệt mỏi quá đời.

Bao nhiêu kết quả của sự gấn công ấy, về vật chất và tinh thần, mà được thành-tựu, là nhờ sở tổng Thanh tra Mô và Kỹ-nghệ gồm có một nhóm người chuyên môn có năng cán và hết lòng tận tụy.

Sở Tổng Thanh tra mô và kỹ-nghệ khởi bành trướng chức trách của mình là vào giữa năm 1941, tất là vào thời buổi mà Đông-Pháp ta bị đứt đường giao tế với Mầu-quốc rồi. Vì vậy mà Sở phải bắt buộc tự lập ra, với một phần đông viên-chức tuyển ròng trong xứ. Nền chỉ ngày nay sở Tổng Thanh-tra Mô và Kỹ-nghệ gồm có: những vị kỹ-sư của sở Hầm-mỏ và của nhà Bình — những vị này đã được tuyển vào Sở từ lúc Sở mới được sáng lập — và gồm có ngoài số ấy: một viên của sở Tham-biện, những vị kỹ-sư của: sở Tào tác, sở Họa đồ, của võ tuyến điện, những quan võ binh, và sau rốt là những vị kỹ-sư và thợ đốc công của những xưởng kỹ-nghệ tư.

Sở vừa thiết lập xong, thì mỗi viên chức của sở Tổng Thanh tra Mô và Kỹ-nghệ đều tận tụy hành sự, và họ phải tập sự về những phái kỹ thuật, mà xưa nay họ chưa về chuyên môn đến. Đến ngày nay, dưới quyền chỉ huy rất đặc sắc của ông Guillaumont, quan Tổng Thanh tra Mô và Kỹ-nghệ sở này đã có một nhóm người chuyên môn tài năng tâm đầu ý hiệp với nhau, và sốt sắng trong mỗi cuộc thực-niệm.

Trong các kết quả kỹ-nghệ mà Sở đã thực hiện được, một phần đông được sống vững bền. Nhưng sở chẳng phải chỉ tạo ra những kỹ-nghệ mới, để giải quyết tạm thời về sản vật thiếu hụt, mà thôi đâu, sở Tổng Thanh tra Mô và Kỹ-nghệ còn khảo-cứu tìm tòi về một số kỹ-nghệ có thể nảy nở và bành trướng to, sau khi thái bình.

Vì sở Tổng Thanh tra mô và kỹ-nghệ định thực hiện một chương trình *kỹ-nghệ hóa Đông-Pháp*, cốt để cho nước ta sau này được lãnh một vai trọng yếu ở Viễn đông. Chương trình này đã khởi thi hành theo mấy nhánh sản xuất kỹ-nghệ mà chúng ta vẫn thấy trên kia.

(Soạn theo bài phỏng-vấn ông Guillaumont do báo l'Action)

ETS NAM-VIET

15 Rue Pellerin

SAIGON



Manufacture de Caoutchouc

HUYNH-VAN-GIA

Hãng chế tạo.

đủ các vật dụng

bằng cao-su : Giày tennis,

Vessies ballons, Patins chạy xe

gạo nhà máy, Gommess và vỏ ruột xe

cũ, Bandages xe kéo — xe ngựa. Có lãnh làm các

món đồ bằng cao-su

ETABLISSEMENTS NGUYEN-VAN-KY

39, Boulevard Gallieni — SAIGON

Téléphone : 21.246

BRANCHES D'ACTIVITÉ

1. — Producteurs et négociants en gros des produits locaux pour la consommation intérieure et pour l'exportation.
2. — EXPLOITATION FORESTIERE DU SONG-BE (2 443 ha)
Pioux, bois chauffage, charbon industriel (rendement mensuel 100 tonnes).
3. — EXPLOITATION FORESTIERE DE LY-TICH (1 600 ha)
Bois d'œuvre : go, sao, dân, toutes essences.

Directeur général : NGUYEN-VAN-KY

家酒村香越
號三拾四佰貳牌門街牙路西門街



Lãnh nấu
đồ tiệp

Món ăn

Quảng

Đông

Ngon

Sạch sẽ

Trên lầu

có phòng

rộng rãi

mát mẻ

Tiếp khách

liên sự

VIỆT-HƯƠNG-THÔN

TƯU QUAN

243, đường d'Espagne — Saigon

BA CÁI TẾT, BA TRĂNG ĐƯỜNG

của nhà thi-sĩ NGUYỄN KHẮC-HIỆU

Mỗi lần Tết là mỗi lần lo. Mà lo nhất là anh văn sĩ hay anh thi-sĩ nghèo. Thi sĩ Nguyễn-Khắc-Hiệu mặc-dầu giăng-bỏ phóng túng mà cũng bận tâm nhiều về cái lo này. Ta hãy xem bài *Gần tết tiền năm cũ* của thi-sĩ làm hồi cuối năm Bính-Tý mà lượng xem cái Tết năm Sửu tới đó của Nguyễn-Khắc-Hiệu ra làm sao. Thi sĩ ngồi tĩnh ngày thấy năm tháng qua mau quá, đường phố thêm càng đông mà dăm lo Tết:

Tháng một qua rồi tháng chạp đến,
Năm tàn Bính-Tý nay gần hết.
Ngoài đường tấp nập chợ đi đông,
Quang cảnh trông ra gần lại Tết.

Hai chữ gần lại Tết, đã nói rõ cái ý của nhà thơ muốn rằng Tết cứ xa đi, đứng lại vội, lại làm gì cho thêm lo nhưng mà muốn xa Tết, Tết đã gần lại rồi mà gần quá nữa.

Ông công ngựa cả đã lên trời,
Hạ giới cùng nhau « Tết đến nơi ».
Kẻ có, tha hồ vui về Tết.
Nhà nghèo, Tết nhất cũng lòi thời.

Tết nhất từ xưa đã biết bao,
Vui xuân năm ấy giống năm nào.
Cổ bản, bánh pháo mừng thêm tuổi,
Một bước đời lên một bước cao.

Tết năm nào cũng thế, xuân năm nào cũng vậy, cổ bản rồi mừng tuổi, mà tuổi bước lên thì đời một cao, vậy mà làm sao cứ muốn Tết. Hướng chi lại còn kẻ giàu người nghèo, bao nhiêu cái ngang trái:

Gần Tết bao nhiêu cảnh khác nhau,
Người vui sắm sửa, kẻ lo sầu,
Phong lưu thiên-hạ nghe chừng ít,
Lo Tết trần gian chẳng thiếu đâu.

Quanh năm lưỡng lự từng cùng lo
Tết nhất thêm ra cũng lắm trò.
Lẽ nghĩa muốn thôi, thôi chẳng rút,
Nợ nần vay, trả, khắp quanh co!

Bao nhiêu là chuyện, Thật đã đủ trò. Nhưng rồi đến lúc giao thừa, sang năm mới là «đầu cũng phải xếp xong đây», cho nên nhà thơ lại muốn cái năm tàn đi đi, đi hết đi cho chóng:

Đạp cái năm tàn chóng hết thôi,
Đề chi, đeo đuổi bận lòng ai
Gòn năm lưỡng lự lo không rút,
Lo mãi quanh năm chán cả đời.

Mà làm sao không chán, khi lo nghĩ quanh quẩn như thế. Lo đủ chăm chiểu, lo rất cả người chưa hết lo.

Gần Tết bao nhiêu rất bấy nhiêu
Cái lo đầu đến đủ chăm chiểu
Mong sao chóng hết năm tàn đó,
Đề mấy ngày chi lãng đãng theo

Ông công ngựa cả đã lên trời rồi nghĩa là đã ngoài 21 ta, còn mấy ngày nữa đề chi cho mãi lãng đãng theo, cho nên nhà thơ muốn tiền ngay đi cho hết lo:

Tiền năm ta có mấy vắn thơ,
Nam nei cno nguoi...
Sắp sửa cảnh nua xuân đón chúa,
Thử xem năm mới có ra trò.

Năm mới xem có ra trò không đề dỡ lo, chứ Tết mà không hết lo mà ngồi mà lo thì có ra trò gì nữa. Nhưng ta thử hỏi cái lo ấy nó ra thế nào. Ta hãy nghe thi-sĩ luận về cái lo. Thi-sĩ lo mà thi sĩ nghĩ lại buồn cười về cái lo.

«Thiên hạ đến cái lo, nghĩ rất buồn cười! Cái lo tại sao mà buồn cười? Vì rằng cũng là lo mà có nhiều cái lo khác nhau: có cái lo sang trọng, có cái lo dè tiện, có cái lo khổn khổ, có cái lo mà sống, có cái lo mà chết, có cái lo hữu-tình, có cái lo vô vị. Cái lo mà nhiều đến như thế, không trách ở đời nhiều người có nhiều cái lo.»

Ta thấy ở đây, đến cái Tết này là cái Tết nhà thơ Nguyễn Khắc-Hiệu đã nặng mối lo lắm rồi. Ở vào cái tuổi đã cao cao, ai mà không khỏi lo. Đông, Tây, xưa nay tưởng không mấy người không có lo; xem cái lo mà người ta hơn kém nhau cũng biết được đôi ít. Trong các cái lo, có giá hơn nhất là cái lo sang-trọng. Trong cái lo sang trọng lại có hai tính chất: một là lo vì mình; một là lo vì đời. Ở đây Nguyễn-Khắc-Hiệu của chúng ta đã lo một cái lo thật là vì mình và cả vì đời, thật là cái lo sang trọng. Nhà thi sĩ lo cho « năm hết cho người cũng hết lo ». Cứ nghĩ vậy mà ngồi đợi năm hết mà không hết lo. Thực là cái lo sang-trọng, cái lo hữu-tình.

Nghĩ mình, mình lại hỏi mình.
Tại mình mình cũng chưa đành rằng sao?
Cái lo là cái làm sao?
Lo sao lo mãi, khi nào hết lo?
Một mình lo nghĩ quanh co,
Mình lo mình biết ai lo cho mình,
Ấy ai là khách hữu tình,
Vì mình lo đỡ cho mình đỡ lo
Kêu mình lo mãi quanh co.

Đã đến tuổi lo thì phải lo, hết sao cho được. Nghĩ đến ngày nào mới còn hoa-niên, đời trông còn trịnh trảng, đẹp đẽ, mới lo đã đến với mình đau. Nhà thi sĩ làm sao quên được cái kỷ niệm hái hoa đào của Tết năm ấy, cái Tết năm Duy Tân thứ 7.

Bấy giờ đời đối với thi-sĩ Tân-Đà hãy còn như tờ giấy trắng. Gặp kỳ Tết nguyên-đán, nhà thơ ăn Tết ở một tỉnh khác gửi nhà cho một người bà con làm việc ở tỉnh ấy nộp về ăn Tết nhà. Trưa hôm ba mươi Tết, nhà lan thanh

vắng, xây một người bạn cũng ngụ cư ở làng giếng
đấy đến chơi. Người bạn mà Nguyễn Khắc-Hiếu nói
đây là ai? Chỉ là một cô bé thơ, 13 tuổi, tóc đỏ lòa xoà
buông quá vai. Nhân tắm gội xong, thay quần áo sạch
cùng ra vườn sau hái hoa đào. Một người trèo lên cây hái
hoa, đưa một người đứng dưới cầm. Người nọ lên, người
kia lại xuống. Khách-địa tha hương, giai-nhân tài-tử, đầu
xanh mây biếc, người trắng huê hồng, giới Nam ai vẽ bức
Thiên-Thai, mà mỗi bên bớt đi một nửa.

Lúc cô bạn bé lên cây hái hoa mà Nguyễn Khắc-Hiếu
đứng dưới gốc để giữ hoa, nhìn theo ra đầu cánh thời
năm ngón tay trắng muốt vin sát cành hoa đào, vừa đẹp, vừa
kháu, vừa xinh, vừa hay, tưởng có như tay các bà chánh
nhà quê đóng thóc giống; tay các ông đồ hay chữ đóng
quyển thi; tay các ông ký mục ngồi cỗ mà vẻo xỏi, tay
các ông chánh quan mô tráp bõ tiền lễ dẫu trâm nhà văn
bảo nghìn nhà danh họa, khon thể mà hình dung!

Tiểu cho đôi người sau, bảy mươi năm mỗi năm ba
trăm sáu mươi ngày, mà chỉ một năm ấy, một ngày ấy
được thủ chơi như thế ấy! Có khi, nhà thơ, nhỏ cảnh
giang hồ, vườn hồng thắm đỏ, thời:

Hoa đào năm ngoái còn cười.

Cành xuân đã bẻ cho người đầu xuân.

Có lẽ cái Tết ấy của Nguyễn-Khắc-Hiếu là cái Tết trong
trẻ chưa vốn sự lo nghĩ hàng quơ, cái Tết sung sướng
hồn nhiên nhất. Nhà thơ bảy giờ mới bắt đầu yếu lòng
uay nường cảnh hồng thắm phức, biết đâu đến cái lo
nghĩ của những Tết sau này cho nên Nguyễn-Khắc-Hiếu
đã chép cái Tết đó và ghi trư ngày hôm đó là hôm ba
mươi tháng chạp năm Duy-Tân thứ 6 làm ngày kỷ niệm
đáng ôm ấp trong đời; kỷ niệm hái hoa đào.

Từ cái Tết hái hoa đào rồi bao nhiêu cái Tết khác
qua đi. Từ cái tuổi thơ trẻ, rồi bao nhiêu năm tháng chất
nặng trên đầu. Mỗi lần Tết đến, một chuyến tương
phùng, nhưng bao lần ly biệt cho lòng người thương.
Cho đến một Tết kia, nhà thơ Tân-Đà ngồi đếm tuổi, đã
hoang chơi mất quá nửa rồi, ngần ngơ ngồi nghĩ thân
đời mà lo.

Bao nhiêu lâu nay, đi chơi giang hồ, tiếng trống hát
đưa vào tai, bụi xe ngựa bận đến mắt nhân tình tục thái,

Cartonnage PÉTRUS

Directeur: PIERRE LÊ-VĂN-THÈ

Chuyên môn làm hộp các
kiểu, rất mỹ thuật, giá rẻ

Rue Verdun Prolongée (près 1 S F)

CHÍ-HÒA - SAIGON

quấy đục trong trí khôn. Tháng đôi năm đời, quên tằm
cả thời tiết. Có khi vắng về thư phòng, sức nghe liếng
oanh trên cành cây, trông ra mới nhận biết là xuân, mà
một mảnh xuân tình tự nhiên cũng lẫn theo trên mặt giấy.

« Xuân là một quãng đầu trong một năm, khi giới
thanh hòa, con tạo-hóa vì các vật-động-thực; bởi bỏ
sự sinh dưỡng. Cho nên lộc này chồi non, cỏ hoa tươi
tốt; oanh kêu chim hót, thú vật như tỉnh. Hưởng chi
người là con cả của Thiên-Công, được phần hơn là phải.
Thế mà ai, cờ bạc say mê, thâu đêm lẫn sáng; tơ tình
vương-vít, mai phở chiều thương, lại nào khi chạy lợi lo
danh, cũng có quắp hình dạng, phong trần tai mắt. May
sự đó như nung như nấu như rèn, dũa như dẽo, như
chém trong một thân, làm cho ủ rũ hao mòn, mà phần
bồi dưỡng của trời cho, hưởng thụ lẽ không bằng các
giống vật. Tiếc lắm thay!

Xuân là một phần tư trong một năm. Trái đất xoay
vẫn đường quỹ đạo quanh vòng thời xuân ấy sang
xuân khác.

Ngày xuân con én đưa thoi.

Một ngày là một ngày. Một tháng lại một tháng. Một
năm lại một năm.

Năm năm tháng tháng ngày ngày.

Ngày qua, tháng chạy năm chân mà mau.

Nay đương Xuân, mấy lúc hết xuân, không mấy lúc
mà lại xuân, lại mấy lúc lại xuân mà hết xuân, xuân đi
lại lại xuân lại mà đi, làm cho ai, kẻ nhớ người mong,
nơi chờ, chốn đợi; cho nắng hè gắt gò, gió thu lau
lách, sương đông lạnh lùng.

Một năm một chuyến tương phùng,

Bao lần ly biệt cho lòng người thương.

Người có tình, xuân không có tình, mình tiếc xuân,
xuân tiếc chỉ mình, mình thương tiếc mình, nên hơn
thương tiếc xuân:

Xuân kia sáu, bảy mươi lần,

Của giới tham được độ ngàn ấy thời,

Chơi hoang mất nửa đi rồi,

Ngần ngơ ngồi nghĩ thân đời mà lo.

Nhà thi sĩ bảy giờ nghĩ đến mỗi độ xuân, mỗi độ Tết
đến mà lo.

Trông gương luống những then thò,

Mỗi mai tóc bạc búi gờ mới dơ,

Thương thay! xuân chẳng đợi chờ,

Tiếc thay xuân những hững hờ với Xuân,

Trăm nghìn gửi lấy Đông Quân,

Hãy khoan khoan lối hãy dần dần lui,

Lượng xuân xin chớ hẹp hòi.

Ba cái Tết, ba thời kỳ xuân của nhà thi-sĩ. Ta thấy
mỗi tuổi một khác, lúc thơ ngây trong trắng, chưa gợn
mây may vì đời tàn khổ, chớm gặp tình yêu, một lòng
êm dịu, cho đến lúc vào đời rồi lúc đã « chơi hoang quá
nửa đi rồi » nghĩ đến thân đời mà dăm lo, lại đến lúc
xuân đã về chiều, mỗi lo càng nặng.

Nhìn rõ ba cái Tết, ba tuổi đời, ta thấy rõ ba chặng
đường mà không khỏi bùi ngùi suy nghĩ vậy.

XUÂN-THẢO



CÁC nhà văn, nhà thơ là những khách văn chương phong phú, đã dồi dào về phần tinh thần, chỉ khi lại sẵn sàng, lúc nào cũng có thể phong lưu cao khoáng thả hồn lên mây lớp mây xanh. Đối với vũ trụ, vô luận là cảnh xuân, hay là cảnh gì, lễ gặp lúc cao hứng thì phát hiện được ngay. Khi phát hiện ra đó, chẳng qua cũng là ngu trông tỉnh tỉnh mà nên câu tuyệt diệu. Huống là lại được gặp cảnh tân xuân, gió liềm đón mừng, tin mai thăm hỏi, hồng là túy hồng, lục là nỏn lục; người mặc khách tao nhân liếc gì mà không ran tay thập thùy; giai nhân tài tử dạo gót lăm phượng. Huống gì lại gặp cảnh xuân tình, khi trời sáng sữa, mặt gió tươi cười, ý cỏ đua thơm, trăn mây như gấm, bông hoa trùng điệp, tiếng chim vàng lừng, khách nhà văn làm sao không cao hứng. Nhưng đó là nói những tao nhân mặc khách lối xưa kia, những lớp cu Yên-Đỗ, cu Chu-Mạnh-Trinh kia, chứ như lớp các nhà văn, nhà thơ bây giờ thì lại trái lại...

Các nhà văn, nhà thơ bây giờ, nhất là các nhà làm báo, chỉ ở nước ta ngày nay thường thường là quần tụ cả ở hai chân thành hoặc Saigon, hoặc Hanoi và làm việc (phần nhiều là chép tin Thê-Thao, nhật tin Osi hoặc Doméi) chúi mũi chúi tai suốt cả năm... cho đến lúc gần cuối năm, mới sửa soạn một số xuân hay số Tết, lúc bấy giờ sự thực thì chợ Đông Xuân hay chợ Bến Thành đã bắt đầu lấp nập, ồn ã, cái không khí lúc bấy giờ là cái không khí của một ngày hội Tây, nhưng nhà văn văn hay lưỡng lự. Chỉ « năm » vất chần lên một chút thì đã thấy « một trời xuân » đấy rồi: Nào một trời xuân, một trời mây đượm, bốn cõi mưa bay; nào liễu rủ nét vàng, lê phở cánh tuyết; đất bấy giờ là đất phượng thảo, trời bấy giờ là trời hạnh hoa...

Nhà văn kéo một mạch cho đến lúc xong được đến số cuối cùng là số mùa xuân. Bấy giờ mới gọi là thành thời, mới nghĩ đến chuyện rạo qua chợ Bến-Thành sắm sửa và đề rồi mai một hoặc là ở xa về thăm nhà và luôn thể đề ăn Tết ở nơi quê hương mình, hoặc lòng cũng thắc mắc muốn đi dân xa chơi du xuân du thủy ít bữa. Thêm nữa cái cảnh Tết và cảnh xuân nó cũng gợi hứng, như dục các nhà văn, nhà thơ đi xa.

NHÀ văn mà vừa là nhà thơ Hồng-Tiên đã nghĩ ngay đến cuộc đi chơi xa ấy từ bắt đầu tháng chạp. Từ một tháng trước, Hồng-Tiên đã viết trừ một ít bài *Tranh xã hội* cho

báo Saigon để có thì giờ đi sớm. Nhà thơ bây giờ tính đi Hanoi với ông Đống-Hồ, đi Nha-Trang thăm ông Quách-Tấn, hoặc đi Bắc, đi Hanoi một chuyến thăm các nhà thơ văn Bắc Hà.

Nhưng mà rồi cuộc. Hồng-Tiên chả đi đâu cả, Tết lại ăn Tết lại ở nhà, và vui thú một cảnh gia-đình thật là đầm ấm với một vợ trẻ và mười một đứa con thơ, một cảnh tết gồm đủ cả căn lao' gia-đình và Tổ quốc.

Ngày mừng một thì sang chào ông chủ là ông anh ở ngay gần bên, rồi về trong lúc đợi « bạn đến chơi nhà » thì ngâm thơ, đọc những thơ tết của mình làm từ mười năm về trước.

Các bạn đồng-nghiep khác của Hồng-Tiên như J. B. Đồng, Hoa-Đương văn văn ngày Tết cũng lục tục kéo đến villa của ông Bút-Trà để chào mừng ông Nguyễn Bà Nguyễn-đức-Nhuân. Năm này, ông bà Nhuận tiếc rằng vắng mặt mặt Tê-Xuyen.

Ông Tê-Xuyen Tết này đi Tết ở nhà ông Tin-Đức. Ở đây ta cũng thấy có đủ cả ông Kim-Hùng, nhà phóng viên đại tài, ông Thiệu-Sơn, nhà phê-bình của Saigon, ông Trần-Đình-Khiêm, nhà thể thao, và có cả ông Viên-Hoàn nhà làm báo ký cựu ở Nam-kỳ.

Ông Thiệu-Sơn vất vả nhất, vì ở đây ra ông còn phải sang chào mừng cụ Hồ-Biểu-Chánh, một cụ đốc-phủ mà cũng là một nhà văn danh thép, năm nay vừa 60 tuổi mà lúc nào cũng luôn luôn gia-đình Tổ quốc và Căn Lao. Ông Thiệu-Sơn trước khi đến cụ Hồ đã rủ được đủ bọn các ông Tâm, ông Khuông Việt, ông Trúc Hà, thực là đủ mặt, nếu không thiếu ông Trúc Hà vì ốm quá phải nằm ngâm xuân ở nhà.

Bên báo Điện Tin, các ông Văn Hoàn, Văn Trinh, Thiệu Võ, Nam Bình văn văn cũng kéo nhau lên nhà ông huyện Càng ông rượu nhâm nhi, rồi cả đoàn rủ nhau theo ông Văn-Hoàn « hò » nhất đám đi một nơi cắm trại, lại cùng nhau say sưa nữa. Ông Văn Trinh sau đấy liền mang tất cả vợ con về Batri ăn Tết ở nơi quê hương một ngày. Sau đấy, ông lại trở lên Saigon, mới đi từng nhà ăn tết nữa. Có lẽ người ăn Tết được nhiều nhất là Văn Trinh.

CÁC nhà văn ở Hanoi, cũng thường lấy dịp Tết làm một dịp vô Nam. Năm nay nhà thơ Nguyễn Bình ăn Tết ở Sài thành ăn một cái Tết ở xứ nóng, ông đã phải sửa soạn vào từ tháng mười. Té ra đợi lâu quá, ông lại đi ăn Tết ở Sadee. Ông Tố Hoài cũng vào một dịp với ông Nguyễn

Bình định ăn Tết với dưa hấu ở trong này để viết truyện Saigon cho đọc giả T. 1. 1. Bầy phải ngạc nhiên, nhưng đôi lần quá mà Tết chưa đến, ông lại « ra đi » mất.

Nhà tiểu-thuyết Lê Văn Trương mỗi lần Tết đến đem cả hai vợ và 4, 5 « người Hùng bé con » lên ở Bắc-Giang. Một dịp cho nhà văn ngang làng ấy nhớ lại rừng núi trong mười năm luân lạc. Vì Bắc-Giang cũng có rừng. Và nhà văn sĩ họ Lê ưa mỗi lần Tết là bỏ chức đi săn bắn. Năm nay nhà tiểu-thuyết Lê Văn-Trương không đi đâu xa và đã « tu hạp » được bọn càn «m Tân-Hiến, Trương Xuân tất cả mười hai người họp nhau ở Cửa-Núi làm cuộc đi săn cây. Và thịt cây vẫn là món ưa thích của nhà văn Người Hùng.

Nhà văn Lưu Trọng-Lu đối với vợ con gặp ngày Tết cũng là một dịp để tỏ tình người chồng tốt. Cho nên mấy ngày thiêng liêng buổi đầu năm người ta không thấy ông

còn lang-thang ngoài Hanoi nữa. Nhà văn sĩ giang hồ ấy đã về quê vợ ở Faiso. Hoặc có năm đem vợ con về ăn Tết ở Cao Lao Hạ nhà ông anh của Lưu, mà cũng là một thi sĩ nữa: ông Lưu Kỳ-Linh. Năm nay nhà thơ Lưu-Trọng-Lu chết vợ, như còn lưu luyến nơi quê hương ngoại, ăn Tết ở Faiso.

Tết với nhà văn bao giờ cũng vui trẻ và tươi dòn. Không như các người khác, mỗi tuổi chất nặng trên đầu mỗi năm đi thêm một bước thì cái vui mừng hồn-nhiên của ngày trẻ đối với Tết lại xa đi, mất hẳn đi. Trái lại nhà văn và nhà thơ đã sẵn là những khách tình-cảm bao giờ cũng dồi dào, lại gặp được phong quang xuân cảnh, Tết nhất tung bùng thì lòng thơ trở dậy mà vui xuân mà mến Tết. Nhà văn thấy hồn hồ trong tâm, cái hồn hồ của xuân năm nào...

NG TRIỀU

GIẢI THƯỞNG VĂN-CHƯƠNG “NAM-XUYỀN” NĂM 1944

Năm đầu đây giải-thưởng sẽ phát cho một tác phẩm loại “tiểu-thuyết”

Thực hành mục đích khuyến khích những nhà văn, nhà thơ còn trẻ tuổi, chưa từng có tiếng tăm lớn trong làng văn, làng báo; tìm tới và đù dặt những nhà văn, nhà thơ có thực tài bị quên lãng đi một cách bất công, chúng tôi định bắt đầu từ năm đặt ra giải-thưởng, lấy tên là « Giải-thưởng NAM XUYỀN ».

Giải-thưởng ấy sẽ phát cho một cuốn tiểu-thuyết, một quyển kịch, hay một tập thơ, tùy ý quyết định của ban hội đồng định giải và ban biên-lập “NAM XUYỀN”. Mỗi khi hợp vào cuối năm để định giải-thưởng năm này, Hội đồng sẽ bèn bạc và ấn định các loại văn (tiểu-thuyết, kịch hay thơ) định phát thưởng năm sau rồi công bố lên các mặt báo.

Năm 1944, « Giải-thưởng Nam-Xuyen » sẽ phát về loại “tiểu-thuyết”

GIẢI THƯỞNG

- | | |
|--------------------|--------------------------------------|
| 1. Giải nhất 500\$ | 3. Giải ba 200\$ |
| 2. Giải nhì 350\$ | 4. Bốn giải đều nhau 50\$ (mỗi giải) |

sẽ dành cho những bản thảo tiểu-thuyết nào được hội đồng chấm giải lựa chọn.

Những tác phẩm dự thi phải là những tác phẩm chưa từng xuất bản bao giờ và những bản thảo ấy phải viết hoặc đánh máy vào giấy khổ 20x30, một mặt và ít nhất là phải được 100 trang.

Cần yếu : Người dự thi chỉ được ghi vào bản thảo một câu châm ngôn hoặc ký biệt-hiệu riêng gọi lại cho ông **VÔ TUẤN KHANH**, Tổng giám đốc nhà xuất bản

NAM-XUYEN 175 Boulevard de la Somme, Saigon trước 12 giờ trưa hôm 1er Avril 1944 (nếu có thể xin gửi làm hai bản — Double exemplaires).

Người dự thi bỏ bản thảo vào phong bì, niêm phong lại và chỉ đề như đã dặn trên. Xong rồi, với một phong bì khác đề tên thật, chỗ ở và biệt-hiệu hay châm-ngôn nói trên, hai phong bì đó lại bỏ vào một phong bì thứ ba, gửi đến.

Phải dùng đến ba phong bì như vậy, tuy là phiền-phức nhưng sẽ tránh được những điều bất công trong khi chấm giải, như vậy người chấm giải sẽ không biết tác giả những bản thảo là ai.

Hội đồng chấm giải sẽ định sau.

Những bản thảo dự thi, nếu xét ra không đúng cách thức và văn chương không được đặc sắc, Hội-Đồng sẽ không phát thưởng.

Nhà xuất bản NAM XUYEN sẽ giữ quyền xuất bản và phát hành những bản thảo tiểu-thuyết được giải thưởng. Đùng ngày 1er Mai 1944, nhà xuất bản NAM XUYEN sẽ tuyên bố những danh sách của vị nào được giải thưởng, trên một tờ báo ở Saigon.

Các bạn mến văn chương rên rầu mau mau gửi bản thảo lại dự thi cho kịp, xin nhớ ngày 1er Avril 1944 sẽ hết hạn nhận bản thảo.

Xin nhớ : Sau khi tuyên bố kết quả của giải-thưởng lên mặt báo rồi, những vị nào mà bản thảo của mình không được thưởng xin mời đến 175, Bd de la Somme Saigon,ặng nhận bản thảo của vị ấy. **NAM-XUYEN**

Hoa Xuân

TIÊU - THUYẾT

của VU - LANG



Vừa ra khỏi phía nam đô-thành Bắc-Lăng chừng một dặm, quan tiền-sĩ họ Thôi bỗng ghim chặt bộ cương hồng, bắt con ngựa tả tham đứng đứng giữa lưng cầu Chiết-liễu Vi thoảng bên tai, quan tiền-sĩ chợt nghe thấy tiếng hồ-cầm buồng bắt vang đưa trong một mái lầu ngói sứ xanh xanh.

Thôi-lang vội xuống ngựa lại gần, rồi qua một dịp thêm hoa chàng tiến vào tận trung đình sau khi sốc lại mảnh áo thêu, nghiêng mình đưa mắt nghe.

Bên mái lầu hoa, tiếng cọn đồ-vũ đã tiếc cái xuân qua sắp tàn.

Ma...

Sau một bức màn hương rủ che hiên gió lán khói trầm xanh biếc tỏa ngang, cung đàn ai còn mái đưa khúc Tý-Bà đời-hàn sợi tơ đồng riu rất khoan khoan như lần như chìm dưới những ngón tuyết với buồng bắt. Một cảnh

mẫu lơn xương thắm là lời đưa bên tường phẫn. Giữa hai khóm mai những cánh hồng tàn. Lạnh lẽo gió hương đưa, quan tiền-sĩ chợt dừng lững lờ ngàn, vì trước dịp thêm hoa, tơ phím nguyệt đã buộc dừng vó ngựa.

Tiếng ty buồng bắt

riu rất khoan khoan, sợi tơ đồng như lần như chìm theo làn gió bụi vàng vừa cuốn ngang mái dương-đài... hoa rụng...

Thôi-lang vừa cất tiếng gọi.

Làn gió bụi vàng lay động bức màn hương vẽ đôi cánh trúc, hồ-cầm bỗng im bất tiếng đồng.

Bên song cửa phụng con chim khách vội cất cái giọng chào mừng đơn dạ, Nhưng sau màn trúc liềm, một giải xiêm hồng thấp-thoảng khách trong lầu còn như e-ấp... ngại ngừng.

— Ai vào đó?

Từ trong mái đình-trang, tiếng oanh điệu dằng vắng đưa ra hồi người khách lạ, khách vội lẻ đôi hai cánh nhạn lại gần, rồi khẽ nghiêng mình thi lễ :

— Kính thưa nương-tử, tiểu sinh là một người học trò nghèo vì mãi vui thú với ngay đạ cô, nên lỡ bước tạt vào đây, xin nương-tử rộng ơn ban cho một chén trà.

Hồi lâu...

Tiếng thiếu-nữ lại từ màn trúc-liềm vắng đưa ra, thỏ-thỏ :

— Rước quý-nhân hãy tạm ngồi chơi bên thủy-đình tiện-nữ xin mang cốc ván-loa rót dâng quý-nhân một chén trà liễn tử. Phiền quý-nhân ngồi chờ trong chốc lát...

Một lát sau, thiếu-nữ bước ra, tiến đến trước thủy-đình. Thôi-lang bỗng thấy tâm-trí ngẩn ngơ vì lúc bấy giờ chàng mới cảm thấy cái sắc nghiêng thành của con người đẹp vừa tha thướt mảnh xiêm hồng sau bức màn hương gió động.

Bên vai buồng xoắn, làn tóc mây hương ướp còn buộc lỏng trong một giải lụa đào kết thành hai cánh hoa bay, nụ son chum chim chào xuân, điểm một nét dịu dàng trên



NĂM NGƯỜI

XUÂN ĐẾN BẠN NÊN ĐÓN ĐỌC:

KỶ-ỨC NGÀY XANH

của cô LIÊU-CHI

Một thiếu-nữ thuật lại thời trẻ đại minh cách thành-thật, hồn-nhiên. Không tiên-thuyết-hóa cũng không cố thi-vị-hóa nó. Ảnh và một bài thơ do nét bút tác-giã.

Bìa của họa-sĩ Hoàng-Tuyển và Lê-quang-Nhâm, giấy trắng và láng, rất đẹp. Giá: 1\$50

AI muốn sách có chữ ký tác-giã và gởi cách bảo-đảm đến tận nhà, xin gởi 1\$90 cho:

M. NGUYỄN-TẤN-SĨ 50 - B Duranton SAIGON

Nhà xuất bản "VĂN-NGHỆ"

Sẽ xuất bản sau tất: SÁNG TẠO gồm những truyện và bài chọn lọc của một nhóm nhà văn trẻ tuổi.

THẦY THUỐC BẮC

NGUYỄN-VIỆT-HÌNH

Coi mạch; hốt thuốc, chuyên
trị các bệnh người lớn, con nít

14, Amiral Roze - SAIGON

TRẦN RAG

CHAUSURE

Cung chúc tân niên

SAIGON

105, Rue d'Espagne

Trà PHẬT-TỎ

THƠM VÀ NGON HƠN HẾT

CUNG CHUC TAN NIEN

446, Paul Blanchy, Tandinh - SAIGON

PHU-TRUNG

N° 15 - 17, Rue Lò - Đức

PHUNHUAN

— Dépôt hàng rượu Larue và Singapore

— Bán sỉ và bán lẻ đủ các thứ rượu tây
rượu ta.

— Bán lẻ nước đá.

VAN-PHU

287 Rue Louis Berland - PHUNHUAN

— Dépôt hàng rượu Larue
và Singapore.

— Bán sỉ và bán lẻ đủ các
thứ rượu tây; rượu ta

MUA và BÁN

các thứ hàng hóa làm tại

Đông Pháp cũng nhập cảng

HỘI TÀI

ET'S TRAIT D'UNION

anciennement M^{me} DUY NHAT

HANOI

284, Route Haé

SAIGON

155, Rue Marchaise

MAISON

MY-LOI

NOUVEAUTÉS

Bonne Année

42-44, Rue Vannier - SAIGON

màu da trắng mượt; vành liễu cong cong buồng hai
nét yếm-kiểu trên cặp mắt sóng thu, thiếu-nữ đã lột hết vẻ
đẹp trăm-ngư của Dương phi tử như trong cung
Quảng-Hàn một buổi sáng năm xưa mái đầu còn nửa rỗi.

Cuộc hội-ngộ Huyền-Tôn với Dương quý-phi trên
nguyệt-diện thong thả trông tri nhớ; Thôi-lang chàng cũng
muốn đóng cái vai ông vua nhà Hán, rập đem mái thủy-
đình này làm chiếc lầu trắng của con thỏ ngọc, nhưng...

Lành lòng thiếu-nữ đã khép lại giải xiêm hồng thêu
nhánh hoa mai, rồi nhẹ nhàng nâng tiển đến trước thủy-
đình, nghiêng khẽ gối.

— Tiển-nữ dường đột xin ra mắt quý-nhân, kính dâng
quý-nhân một chén trà hương nhai.

Thôi lang vội tiếp lấy chén trà, tỏ lời cảm tạ ;

— Nương-tử quá khiêm, chén trà tiển sanh được tay
tiển ban cho sẽ có cái hương-vị say sưa như một cốc
rượu Hồng-lương.

— Rồi mỉm cười, chàng sích lại gần, quan tiển-sĩ
ngài vội dãn thế trận ;

— Mà say sưa thật ! mới nhấp chén trà ngon, tiển-
sinh đã thấy say như hóa cả mắt, say sưa đến nỗi đứng
trong thủy-dình này mà tiển sinh đã tưởng tượng như
được đứng trong mái đình Trầm-lương của con người sắc
nước họ Dương. Lặng lặng, thiếu-nữ đưa mắt nhìn theo
chiếc bướm vàng tới tả đang bay lượn trên khóm hoa mai
khoe trắng.

Hồi lâu không thấy thiếu-nữ bắt lời, thối tiển-sĩ lại
ngọt ngào thưa gửi ;

— Thưa nương-tử, chẳng hay đây là chốn nào ? mái
lầu kia là nhà ai ? nương-tử có thể cho tiển-sinh được
biết rõ hay không ?

Dịu dàng, thiếu-nữ khẽ cất tiếng :

— Dạ thưa quý nhân, đây thuộc về Thốn chiết-liều-ha
mái lầu kia là do gia-nghiêm say dựng đề làm chỗ dưỡng
nhân-dưỡng. Nay gia-nghiêm còn trú ngụ trong đô-thành
nên chỉ có một mình Tiển-nữ ở đây coi quản.

Tưởng chàng Đông Phương Sóc xưa có muốn lần
vào đây ăn trộm đào tiên thì cũng cho thời khắc vắng vẻ
này là lúc rất đáng nên thi-hành thủ-đoạn. Quan tiển-sĩ
ngài được dịp buồng lời ;

— Như thế thì vắng vẻ lắm nhỉ ? Nhưng còn gia-nhân ?
Hay là nương-tử ở đây có một mình ?

— Nhân ngày đẹp cô, bọn gia-nhân đi tảo mộ vắng cả
trong đình-trung hiện giờ chỉ còn có một mình nhữ mẫu.
Chỉ trong chốc lát, bọn người nhà lần lượt sẽ về đông đủ.

— À ra thế ! Nhưng gia-nhân có về thì cũng còn lâu.
Bây giờ mới còn là buổi sáng, đến chưa, đến chiều may ra
bọn họ mới về.

Rồi lời lả ;

— Vắng vẻ quá ! Một mình nương-tử ở đây chắc buồn
lắm nhỉ ?

Rồi đột-ngột ;

— Đáng buồn nhất là một buổi sáng xuân giữa lúc mọi
người đua nhau đi tìm cái tình xuân trong cái thú nắng
xuân mà nương-tử phải ngồi lặng bên hiên vắng chờ đợi
với cây đàn tỳ, nương-tử có cảm thấy nỗi buồn đó chăng ?

Đứng tựa bên gốc cây anh đào, thiếu-nữ cau mày
không đáp.

Nhớ như con bướm lượn vẫn còn lơ-lửng bay trên cành
đào. Thối tiển-sĩ lại lấy tay chỏ cây anh đào, nói tiếp ;

— Nương-tử đừng tựa bên cây đào, giáng-dập yêu-
kiều khiến cho tiển sinh ngần ngại không hiểu rõ cảnh
đào kia đẹp hay con người đẹp. Sắc đào tuy đẹp song
buổi sớm xương rọi, cánh hoa cũng thêm phần ủ-rột. Một
cánh đào xương thắm có thể đem ví với gò má phấn châu
rơi ; người đã buồn lại còn đóng tựa cạnh đào xương-
thắm, thì cảnh đó người đây, người với cảnh sao mà hợp
nhau thế ?

Đưa tay tựa bên cành anh đào, quan tiển-sĩ lại nói

— Lúc này, tiển sinh có được trộm nghe thấy tiếng
hồ-cầm của nương-tử Tiển-sinh cũng nhận ra bản đàn
nương-tử gảy vừa rồi là khúc Tỳ-Bà đới hận. Ngày xuân
mà cây tỳ này phải ôm hận thì chắc người dạo khúc tỳ
cũng đang đeo một mối hận vì xuân. Sự thực có phải thế
chăng, nương-tử ?

Thiếu-nữ lặng lẽ về tròn giải áo hồng, cúi đầu không
hề cất nửa lời đáp lại ;

Thối tiển-sĩ tưởng mình vừa nói đúng tâm-lý thiếu-nữ
nên bình tĩnh tiếp theo ;

— Tiển-sinh đoán có lầm đâu ! Tiếng lý như khóc như
than, khách ồm cầm chắc nhiều phen sa lệ... nhưng...

Sát lại gần ;

— Lệ ai chan chứa hơn người ? Con người đẹp có cảm
thấy nỗi buồn lây của khách say hoa vì hoa mà bứt rứt.
Tiển-sinh và nương-tử đây, gặp nhau đây, cùng nỗi buồn
lây, mảnh duyên hội ngộ thật một ngày hôm nay rất khó
kiếm.

Thình lình thiếu-nữ ngừng đầu nhìn thẳng vào mặt
Thối tiển-sĩ. Nàng chau mày ;

— Ngài nói gì thật tiển-nữ không hiểu. Trên kia ngài ví
chốn thủy-dình này với mái lầu Trầm-Hương của Dương
Quý Phi ; sau đây, ngài lại ví cái sắc buồn của tiển-nữ với
cánh hoa đào xương thắm ; vừa rồi, ngài lại... Nhưng ngài
đã quá khen, vì thưa ngài mái thủy-dình này nó không đáng
tiếp một anh chàng nào... vô đạo và dâm-dật như anh
chàng An-Lộc-Sơn. Ngài đã nghe rõ chưa ?

Bây giờ đến lượt quan tiển-sĩ ngài lặng người, vì ngài
tự hiểu ngầm rằng thiếu-nữ muốn đem mình ví với An-
Lộc-Sơn.

Ngần mặt, quan tiển-sĩ ngài nhìn khách má phấn cau
mày. Thiếu-nữ nói tiếp theo ;

— Đáng lẽ tiển-nữ không giám tiếp lời ngài, nhưng
cứ im miệng mãi thì thành-thủ tiển-nữ cũng không biết
giữ phép với một người khách lạ. Bây giờ, tiển nữ xin
thưa thật với ngài... ngài còn cần dùng gì nữa không.

Rồi một nụ cười cay đắng ;

— Ngài còn cần dùng gì nữa thì xin ngài cứ ban bảo cho
tiển-nữ được tuy-nghĩ đón tiếp. Hay là ngài còn muốn say
sưa mãi với nắng xuân, say sưa mãi với tình xuân, thì
tiển đây có cốc Văn-loa, tiển-nữ xin rót hầu ngài một
bình rượu hồ đào Tây-Lương... trước khi ngài từ giã mái
lầu này mà ra về.

« Trước khi ngài ra về », một câu thơ tổng khách rất
nhẹ nhàng. Khách hiểu ý, vội sốc lại mảnh áo thêu, bước
ra khỏi thềm hoa, từ tạ.

... Thiếu nữ đưa Thôi-lang ra đến tận cửa vườn.
Trước khi chia biệt, thiếu-nữ còn dang tay chỉ dịp cầu
chiết liễu xa xa và nói rằng.

— Dịp cầu chiết-liều xa xa nhắc cho tiện nữ ghé tới một dịp cầu khác ở huyện Thạch-giản. Dịp cầu ở huyện Thạch-giản cũng tên là cầu chiết-liều; nhưng ngoài cái tên đó ra, dịp cầu sau còn có một cái tên khác nữa....

Quan Tiên-sĩ vội bắt lời:

— Còn tên là gì?

— Tên là cầu Tân-tĩnh.

Cả cười, quan tiên-sĩ nói luôn:

À ra thế! Nhưng đặt thêm là cầu Tân-tĩnh để làm gì?

Thiếu-nữ mơ màng:

— Để ghi lại cái hận ly-biệt.

TRONG rừng hoa đào, giải xiêm hồng vừa khuất. Thôi tiên-sĩ còn trông lại mảnh trúc-liềm hồ hững trước mái lán ai gió động. Rồi lần ngán, quan tiên-sĩ ngai khẽ n. Âm bốn câu thơ theo điệu Ngọc-lâu Xuân:

Hiền song tịch miết kim lương ngộ,

Dục bà phương tâm thâm ý đồ.

Đe mi liềm thây bất thặng xuân,

Kiếp chuyên anh thán hồng bản thổ.

Dịch:

Sớm hôm vắng vẻ gặp bên sông,

Muôn ngộ tâm linh ai rõ tỏ,

Câu may như chẳng chịu cuốn trôi,

Mới bị gợn liềm ch a nửa dõ.

Rút ra về, Thôi-lang vừa rảo bước lên đường; lên đường thì lén gió bụi yàng đã cuốn ngang vó ngựa....

Nhưng....

Nếu Thôi-lang có quay đầu nhìn lại thì trong cảnh cửa hoa chàng đã trông thấy một mảnh xiêm hồng thấp thoáng cùng cặp mắt sòng thu của con người đẹp đang đắm đắm nhìn theo bóng ngựa văng bay trên lưng cầu gió bụi.

Khách mà phần cũng vì ai mà thức mắc, mà tơ-tĩnh còn như vẩn vương quanh, mà....

Một đêm kia, người ta thấy nàng ôm chiếc hồ-cầm ôn lại khúc Ty ba đời hàn; bên mảnh trúc-liềm gió-động nàng đem nỗi thương nhớ suốt năm canh phở vào cung đàn....

MỘT đêm qua.

Nhân tiết thanh minh, quan tiên-sĩ họ Thôi lại thắp hồ yên hồng thêu chỉ bạc và trên chiếc, ngựa tả-tham nghìn dặm, nghiêng mình thắp thét ra rồi, quan tiên-sĩ lên đường thăm chốn cũ, định-ninh rồi sẽ được gặp con người đẹp trong mái lán ngôi sứ xanh xanh.

Nhưng lần này, vô cầu vừa đứng trước dịp thêm hoa thì tờ phim cũ đã không thấy bóng lặt lặt riu sau mảnh trúc-liềm hồ hững.

Cảnh màu-don xướng-thăm là lời vắn đưa bên tường phấn. Lạnh-lùng làn gió sớm thoảng qua còn lung bay những cánh hồng tàn.... là tả hương rơi bên rừng hoa đào năm ngoái.

... Năm ngoái trước cánh cửa này, chàng đã lần-ngần đọc mấy vần thơ. Năm nay, cũng trên cánh cửa này,

chàng lại đề thêm mấy câu thơ bên song hoa kín mít.

Rồi buồm bu, chàng giục ngựa ra về, đeo thêm một mối hận-linh chất nặng cùng với tháng ngày qua mãi mãi.

Và cũng như năm ngoái. Thôi-lang vừa đưa bước lên đường thì trong cánh cửa hoa, một mảnh xiêm hồng thấp thoáng, con người đẹp lại đưa cặp mắt sòng thu đắm đắm nhìn theo bóng cầu rong ruổi chấp cùng... văng bay.

Bóng cầu vừa khuất trên lưng cầu gió bụi. Nàng chợt nghĩ tới tuổi xuân vừa qua; nàng chợt nghĩ tới người khách năm xưa vừa qua; nàng bồi hồi vì....

Bên cửa sổ, bóng cầu đã khuất, và cũng như một buổi sáng mùa xuân năm ngoái... khách qua đường đã đi.... đi mãi, đi với tháng ngày qua... không về.

Tân-ngân, nàng đọc mấy câu thơ Thôi-lang vừa đề trên cửa.

Thơ rằng:

Khử niên kim nhật thử môn trung,

Nhân-diện đào-hoa tương ảnh hồng.

Nhân-diện đề kim hà sử khứ,

Đào hoa y cựu tiểu xuân-phong.

Dịch:

Năm qua cũng một ngày vào,

Mặt hoa cùng cánh hoa đào lệ ở tư.

Trước sau nào thấy bóng người,

Hoa đào năm ngoái còn cười gió xuân.

Nét mực chưa khô, bút tích còn như bay bướm; Nàng đọc xong chợt thấy... mặt trời mây vằng, tâm thần thoáng thất bàng hoàng. Nàng vừa trở lại mái đình-trung thì thân đào-liền đã ngả năm bên song bình.

MỘT đêm trăng.

Đêm hôm nay, hàng biết mình sắp chết. Trong trời hiện trăng; nàng đã cố vịn lại với từ thân suốt mấy đêm trường, nhưng mà đêm hôm nay....

Như một cánh đào tung rơi trước dịp tiễn trăng, kiếp má hồng mỏng mảnh chỉ còn trong khoảng khắc.

Đêm hôm nay, nàng cố với lấy chiếc hồ-cầm ôn lại khúc dân riu rất từ năm xưa. Nhưng khúc xưa vừa bên tiếng đàn thì giây tình phút đã đứt ngang cung phím lệ.

Giây ty vừa đứt, giọng lệ chưa chưa, sợi tơ lòng như rứt, như rầy, như văng bay theo hơi gió hương mây văng sẽ nửa mảnh, tăng tàn chênh chênh treo ngang mái dương dai.

... Hoa rụng.

VUU ANG

ĐÓN XEM

TIỂU-THUYẾT

LÒNG ĐÀN-BA

CUA VU AN-LANG

trong tập đặc san

PHỤ-NỮ

Tập đặc san thứ hai của

nhà xuất-bản NAM-XUYEN

RESTAURANT BAR LY - VAN - LANG

Angle des Rues Lacotte & Colonel Boudonnet

SAIGON

Đủ các món ăn ngon : Tây, Ta, Tàu.
Đủ điều để các ngài được vừa lòng :
Phòng ăn rộng, thoáng, sạch sẽ. Cách
tiếp rước lịch sự

GIÁ TIỀN VỪA PHAI

Restaurant Bar **ARISTO**

Mỗi buổi chiều các quý ngài
nên tìm đến
**BAR RESTAURANT
ARISTO**
Cúc đường Colonel Boudonnet
và Amiral Krantz — SAIGON

Quản - lý : **M. VÂN - CẢ**
Giám - đốc : **M. NGUYỄN-HỢP-VY**

- Cơm lạy với một đầu bếp cực khéo.
- Giải khát và khai - vị thượng hạng.
- Tiếp đãi hết sức lịch - sự.
- Trong một phong - cách êm - dềm
và thần tiên.
- Với những điệu du - dương của đoàn
âm-nhạc Philippin do nhạc sĩ chánh
Benito.



PUBLICITE TUDUYEN

MANUFACTURE DE CAOUTCHOUC D'INDOCHINE

S.A.R.L

Direction & Usine 200 B^d Gallieni Cholon

téléphone: 30.458

MACADI

*W.H.D.
Seuton, le 28 Janvier 1947*



**32 x 6
&
6.00 x 16**



Travail contrôlé par
L'OFFICE DES PNEUMATIQUES

DESSIN ET GRAVURE BOIS DE TUDUYEN ANCIENS ELEVES E.B.A HANOI